**UBND HUYỆN TIÊN LÃNG**

**TRƯỜNG MẦM NON THỊ TRẤN TL**

**======**🙞&🙜**=======**



**BÀI DỰ THI XÂY DỰNG KẾ HOẠCH CHĂM SÓC GIÁO DỤC TRẺ**

**HỘI THI GIÁO VIÊN DẠY GIỎI GIÁO DỤC MẦM NON CẤP THÀNH PHỐ NĂM HỌC 2021 – 2022**

**CHỦ ĐỀ: GIA ĐÌNH**

**CHỦ ĐỀ NHÁNH: KỲ NGHỈ CỦA GIA ĐÌNH BÉ**

**( Thời gian thực hiện: 4 tuần - Độ Tuổi: 5-6 tuổi )**

**Họ tên giáo viên: Đỗ Thị Hường**

**Ngày tháng năm sinh: 16/ 01/ 1984**

**Đơn vị công tác: Trường mầm non Thị Trấn - Tiên Lãng**

**I. MỤC TIÊU – NỘI DUNG – HOẠT ĐỘNG CHỦ ĐỀ: GIA ĐÌNH THÂN YÊU**

| **tt** | **Mục tiêu chủ đề** | **Nội dung chủ đề** | **Hoạt động chủ đề** | **Phạm vi thực hiện** | | **Địa điểm**  **tổ chức** | **Nhánh 1** | **Nhánh 2** | **Nhánh 3** | **Nhánh 4** | **Ghi chú về sự điều chỉnh nếu có** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Gia đình và những người thân yêu** | **Ngôi nhà và đồ dùng thân quen** | **Họ hàng gia đình bé** | **Kỳ nghỉ lý thú của gia đình bé** |
| **1** | **I. LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT.** | | | | | | | | |  |  |
| 2 | **A. Phát triển vận động.** | | | | | | | | | |  |
| 3 | **1. Thực hiện các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp.** | | | | | | | | | |  |
| 4 | Thực hiện đúng kỹ thuật và thuần thục các động tác trong bài tập thể dục theo hiệu lệnh, nhịp bản nhạc/bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp. | Tập kết hợp 5 động tác cơ bản trong bài tập thể dục | - Hô hấp: Thổi nơ bay  - Tay: Hai tay đánh xoay trước ngực, đưa lên cao sang ngang  - Chân : Ngồi khuỵu gối, tay lên cao ra trước  - Lưng, bụng: Hai tay lên cao, cúi gập người về phía trước  - Bật: Bật chụm tách chân | Lớp | | Lớp học | TDS | TDS | TDS | TDS |  |
| 5 | **2. Thể hiện kỹ năng vận động cơ bản và các tố chất trong vận động.** | | | | | | | | | |  |
| 6 | **\* Vận động: đi.** | | | | | | | | | |  |
| 7 | Mạnh mẽ, khéo léo, phối hợp nhịp nhàng khi đi theo đội hình. | Đi theo đội hình, đội ngũ, đi đều bước. | Trò chơi: Đi theo đội hình, đội ngũ, đi đều bước. | Lớp | | Lớp học | TDS | TDS | TDS | TDS |  |
| 8 | **\* Vận động: chạy** | | | | | | | | | |  |
| 9 | Đá trúng được một quả bóng đang lăn | Đá bóng lăn | - TC: Chơi đá bóng | Lớp | | Sân chơi khu 3 | HĐNT |  |  |  |  |
| 10 | Bền bỉ, dẻo dai, duy trì tốc độ chạy liên tục 150m không hạn chế thời gian. | Chạy liên tục 150m không hạn chế thời gian. | - TC: Chạy tiếp sức. | Lớp | | Sân chơi khu 1 | HĐNT |  |  |  |  |
| 11 | Nhanh nhẹn, dẻo dai, khéo léo khi phối hợp thực hiện vận động chạy và vượt qua 2-3 chướng ngại vật. | Chạy và vượt qua 2 chướng ngại vật. | -TC:Thi chạy và vượt qua 2 chướng ngại vật. | Lớp | | Sân chơi khu 2 |  |  |  | HĐNT |  |
| 12 | **\* Vận động: tung, ném, bắt** | | | | | | | | | |  |
| 13 | Ném vật về phía trước bằng 1 tay đúng kỹ thuật ở khoảng cách xa ….m | Ném xa bằng 1 tay. | - Tiết dạy:  "Ném xa bằng 1 tay"'  +TC:  Nhảy vào nhảy ra. | Lớp | | Sân trường |  | HĐH |  |  |  |
| 14 | **\* Vận động: bật, nhảy.** | | | | | | | | | |  |
| 15 | Bật tách chân, khép chân qua 7 ô liên tục, không dẫm vạch | Bật tách chân, khép chân liên  tục qua 7 ô | - Tiết dạy: Bật tách chân, khép chân liên tục qua 7 ô.  + Gắp hạt bỏ giỏ. | Lớp | | Sân trường |  |  |  | HĐH |  |
| 16 | Mạnh dạn, tự tin, dứt khoát khi thực hiện vận động bật liên tục vào 5-7 vòng. | Bật liên tục vào vòng | - Tiết dạy: Bật liên tục vào vòng + TC: Ném vòng cổ chai. | Lớp | | Sân trường |  |  | HĐH |  |  |
| 17 | Rèn luyện sự nhanh mạnh của cơ thể, PT vận động | Chơi các trò chơi vận động | TCVĐ: Kết thành gia đình | Lớp | | Lớp học | TDS |  |  |  |  |
| 18 | Rènluyện sự nhanh mạnh của cơ thể, PT vận động | Chơi các trò chơi vận động | TCVĐ: Ai nhanh nhất | Lớp | | Lớp học |  | TDS |  |  |  |
| 19 | TCVĐ:Về đúng nhà | Lớp | | Lớp học |  |  | TDS |  |  |
| 20 | TCVĐ: Làm theo cô nói | Lớp | | Lớp học |  |  |  | TDS |  |
| 21 | TCVĐ: Ném còn | Lớp | | Sân chơi | HĐNT |  |  |  |  |
| 22 | TCVĐ: Bắt không khí | Lớp | | Sân chơi | HĐNT |  |  |  |  |
| 23 | TCVĐ: Ai đi nhẹ hơn | Lớp | | Sân chơi | HĐNT |  |  |  |  |
| 24 | TCVĐ: Tìm bạn thân | Lớp | | Sân chơi |  | HĐNT |  |  |  |
| 25 | TCVĐ: Kéo co | Lớp | | Sân chơi |  | HĐNT |  |  |  |
| 26 | TCVĐ: Đuổi bắt bóng | Lớp | | Sân chơi |  |  | HĐNT |  |  |
| 27 |  |  | TCVĐ: Ghép đôi | Lớp | | Sân chơi |  |  | HĐNT |  |  |
| 28 | Rèn luyện sự nhanh mạnh của cơ thể, PT vận động | Chơi các trò chơi vận động | TCVĐ: Biến hình vui nhộn | Lớp | | Sân chơi |  |  |  | HĐNT |  |
| 29 | TCVĐ: Mèo đuổi chuột | Lớp | | Sân chơi |  | HĐNT | HĐNT |  |  |
| 30 | TCVĐ: Cáo và thỏ | Lớp | | Sân chơi |  |  |  | HĐNT |  |
| 31 | Trò chơi dân gian | TCDG: Trốn tìm | Lớp | | Sân chơi |  | HĐNT |  |  |  |
| 32 | TCDG: Tung cầu vải | Lớp | | Sân chơi |  | HĐNT |  |  |  |
| 33 | TCDG: Thả đỉa ba ba | Lớp | | Sân chơi |  |  | HĐNT |  |  |
| 34 | TCDG: Xi ba khoai | Lớp | | Sân chơi |  |  | HĐNT |  |  |
| 35 |  |  | TCDG: Bịt mắt bắt dê | Lớp | | Sân chơi |  |  |  | HĐNT |  |
| 36 | **3. Thực hiện và phối hợp được các cử động của bàn tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt** | | | | | | | | | |  |  | | |
| 37 | Thực hiện được các loại cử động bàn tay, ngón tay và cổ tay. | Các loại cử động bàn tay, ngón tay và cổ tay. | Thực hiện cử động bàn tay, ngón tay và cổ tay. | Lớp | | Sân chơi | HĐG | HĐG | HĐG | HĐG |  |
| 38 | Tô màu kín, không chờm ra ngoài đường viền các hình vẽ | Tô màu hình vẽ chủ đề gia đình | - TC: Tô màu các kiểu nhà | Lớp | | Lớp học |  | HĐG |  |  |  |
| 39 | - TC: Tô màu đồ dùng gia đình. | Lớp | | Lớp học |  | HĐG |  |  |  |
| 40 | -TC: Tô màu,vẽ gia đình thân yêu của bé | Lớp | | Lớp học | HĐG |  |  |  |  |
| 41 | - TC: Tô màu, vẽ, trang trí típ chữ về các sự kiện trong gia đình. | Lớp | | Lớp học | HĐG |  |  |  |  |
| 42 | Biết vẽ hình và sao chép các chữ cái, chữ số | Vẽ hình và sao chép các chữ cái, chữ số | - TC: In chữ cái theo mẫu | Lớp | | Lớp học |  | HĐG |  | HĐG |  |
| 43 | Cắt, xé được theo  đường viền thẳng và cong của các hình đơn giản | Cắt, xé theo đường viền thẳng và cong của các hình đơn giản | -Trang trí cắt dán về buổi căm trại, tổ chức các sự kiện trong gia đình | Lớp | | Lớp học | HĐG |  |  | HĐG |  |
| 44 | - Cắt dán ngôi nhà,cắt dán đồ dùng gia đình | Lớp | | Lớp học |  | HĐG |  |  |  |
| 45 | Xếp chồng được 12-15 khối, lắp ráp theo mẫu | Xây,xếp chồng, được 12-15 khối, lắp ráp theo mẫu | - Xây dựng, lắp ráp ngôi nhà của bé | Lớp | | Lớp học |  | HĐG |  |  |  |
| 46 | - Xây dựng, lắp ráp Xưởng sản xuất đồ dùng | Lớp | | Lớp học |  | HĐG |  |  |  |  |
| 47 | - Dựng lều cắm trại đi du lịch cùng gia đình | Lớp | | Lớp học |  |  |  | HĐG |  |  |
| 48 | - Tổ chức sự kiện trong gia đình. | Lớp | | Lớp học | HĐG |  |  |  |  |  |
| 49 | **B. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe.** | | | | | | | | | |  |
| 50 | **1. Nhận biết một số món ăn, thực phẩm thông thường và ích lợi của chúng đối với sức khỏe.** | | | | | | | | | |  |
| 51 | Biết mỗi thực phẩm có nhiều dạng chế biến và cách ăn khác nhau. Có khả năng thực hành một số thao tác cơ bản trong chế biến một số món ăn, thức uống đơn giản | Thao tác cơ bản trong chế biến một số món ăn, thức uống đơn giản  . | - 'TC: Nấu ăn + Quán cơm gia đình | Lớp | | Lớp học | HĐG | HĐG | HĐG | HĐG |  |
| 52 | - TC: Nhà hàng hải sản Biển Đông. | Lớp | | Lớp học | HĐG |  |  | HĐG |  |
| 53 | - TC:  Bữa tiệc gia đình. | Lớp | | Lớp học | HĐG |  |  | HĐG |  |
| 54 | Biết cách phân biệt thực phẩm/ thức ăn sạch, an toàn | Phân biệt thực phẩm/ thức ăn sạch, an toàn | - Phân biệt thực phẩm/ thức ăn sạch, an toàn | Lớp | | Lớp học | VS - ĂN |  | VS-AN | VS-AN |  |
| 55 | - Nhận biết và phân biết được thức ăn có lợi/ có hại cho sức khỏe con người | Lớp | | Lớp học |  | VS-AN |  |  |  |
| 56 | **2. Tập làm một số việc tự phục vụ trong sinh hoạt.** | | | | | | | | | |  |
| 57 | Có kỹ năng thói quen tự rửa tay bằng xà phòng trước khi ăn. | Rèn luyện kỹ năng rửa tay bằng xà phòng trước khi ăn. | Thực hành kỹ năng rửa tay bằng xà phòng trước khi ăn. | Lớp | | Lớp học | VS-AN | VS-AN |  |  |  |
| 58 | Có kỹ năng rửa tay bằng xà phòng sau khi đi vệ sinh và khi tay bẩn. | Rèn luyện kỹ năng rửa tay bằng xà phòng sau khi đi vệ sinh và khi tay bẩn. | Thực hành kỹ năng rửa tay bằng xà phòng sau khi đi vệ sinh và khi tay bẩn. | Lớp | | Lớp học | VS-AN |  | VS-AN |  |  |
| 59 | Có kỹ năng sát khuẩn tay khô thường xuyên trong ngày. | Rèn luyện kỹ năng sát khuẩn tay khô thường xuyên trong ngày. | Thực hành kỹ năng sát khuẩn tay khô thường xuyên trong ngày. | Lớp | | Lớp học | VS-AN | VS-AN |  | VS-AN |  |
| 60 | Có kỹ năng lau mặt đúng thao tác. Có thói quen tự lau mặt. | Biết rửa, tự lau mặt đúng cách. | Hướng dẫn trẻ rửa mặt đúng cách. | Lớp | | Lớp học |  | VS-AN |  |  |  |
| 61 | Thực hành kỹ năng lau mặt.  Trò chơi: Gắn tranh đúng thứ tự các bước rửa mặt | Lớp | | Lớp học |  |  |  | VS-AN |  |
| 62 | Có ý thức giữ đầu tóc, quần áo gọn gàng, sạch sẽ | Ý thức vệ sinh cá nhân | '- Thực hành chải đầu, thay gấp quần áo, giữ gìn quần áo sạch sẽ. | Lớp | | Lớp học | HĐC |  |  |  |  |
| 63 | Có kỹ năng sử dụng đồ dùng phục vụ ăn uống thành thạo, khéo léo | Cách sử dụng đồ dùng ăn uống | - Thực hành sử dụng đồ dùng đồ dùng ăn uống | Lớp | | Lớp học |  | HĐC |  |  |  |
| 64 | **3. Hành vi và thói quen tốt trong sinh hoạt, giữ gìn sức khỏe.** | | | | | | | | | |  |
| 65 | Có một số thói quen tốt trong vệ sinh, phòng bệnh | Không khạc nhổ bừa bãi | '- Thực hành giữ vệ sinh nơi công cộng | Lớp | | Lớp học | VS-AN | VS-AN | VS-AN |  |  |
| 66 | Có khả năng nhận biết một số biểu hiện đặc trưng khi ốm và bước đầu biết cách phòng tránh. Biết nói với người lớn khi bị đau, chảy máu, sốt. | Nhận biết một số biểu hiện khi ốm và cách phòng tránh đơn giản | - Trò chuyện về một số biểu hiện khi ốm, nêu nguyên nhân và cách phòng tránh - Tuyên truyền với phụ huynh về biểu hiện , cách phòng tránh dịch bệnh covid 19. | Lớp | | Lớp học | ĐTT |  |  |  |  |
| 67 | **4. Nhận biết một số nguy cơ không an toàn và phòng tránh .** | | | | | | | | | |  |
| 68 | Nhận ra và không chơi một số đồ vật có thể gây nguy hiểm. | Một số khu vực nguy hiểm. | - Trò chuyện/xem video về một số đồ vật có thể gây nguy hiểm xung quanh bé: Phích nước, bàn là, ổ điện... | Lớp | | Sân chơi |  |  | HĐNT |  |  |
| 69 | *Biết kêu cứu, gọi người giúp đỡ khi gặp nguy hiểm* | Trẻ biết được: địa chỉ, số điện thoại của người thân và các số điện thoại trợ giúp:111,113,114,115 | - Trò chơi: xếp các số điện thoại khẩn cấp: 111,113,114,115  -Trò chơi: Xếp số điện thoại của người thân | Lớp | | Lớp học | Lớp học | ĐTT |  |  |  |
| 70 | **II. LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC.** | | | | | | | | | |  |
| 71 | **Khám phá khoa học.** | | | | | | | | | |  |
| 72 | **1. Các bộ phận cơ thể con người** | | | | | | | | | |  |
| 73 | Biết sử dụng đúng giác quan, phối hợp các giác quan để xem xét, tìm hiểu đặc điểm của đối tượng (nhìn, nghe, ngửi, sờ…để nhận ra đặc điểm. | - Ưng dụng đúng giác quan, phối hợp các giác quan để xem xét, tìm hiểu đặc điểm của đối tượng (nhìn, nghe, ngửi, sờ…để nhận ra đặc điểm. | Nghe âm thanh cuộc sống qua đôi tai bé. | Lớp | | Sân chơi |  | HĐNT |  |  |  |
| 74 | **2. Đồ vật:** | | | | | | | | | |  |
| 75 | **\* Đồ dùng, đồ chơi** | | | | | | | | | |  |
| 76 | Biết phân loại đồ dùng, đồ chơi theo 2-3 dấu hiệu về chất liệu và công dụng | Phân loại đồ dùng, đồ chơi theo 2-3 dấu hiệu về chất liệu và công dụng | - Tiết dạy: Phân loại đồ dùng gia đình theo công dụng và chất liệu | Lớp | | Lớp học |  | HĐH |  |  |  |
| 77 | Thực hành cách sử dụng đồ dùng ăn uống | - Thực hành cách sử dụng đồ dùng ăn uống. | Lớp | | Lớp học |  | HĐC |  |  |  |
| 78 | Phân loại đồ dùng | TC: Cửa hàng nội thất, cửa hàng điện tử, điện lạnh | Lớp | | Lớp học |  | HĐG |  |  |  |
| 79 | Biết phân loại đồ dùng, đồ chơi theo 2-3 dấu hiệu về chất liệu và công dụng | So sánh nhà 1 tầng và nhiều tầng. | - Trò chuyện thảo luận nhà tầng 1, nhiều tầng, nhà mái bằng, nhà mái ngói. | Lớp | | Lớp học | HĐC | ĐTT |  |  |  |
| 80 | Tham quan cửa hàng bán đồ dùng gia đình. | - Tham quan cửa hàng bán đồ dùng gia đình. | Lớp | | NNT |  | HĐNT |  |  |  |
| 81 | Biết được mối liên hệ đơn giản giữa đặc điểm cấu tạo với cách sử dụng của đồ dùng/ đồ chơi quen thuộc | Mối liên hệ đơn giản giữa đặc điểm cấu tạo với cách sử dụng của đồ dùng/ đồ chơi quen thuộc | - Thăm quan đồ dùng nhà bếp trong trường. | Lớp | | Sân chơi |  | HĐNT |  |  |  |
| 82 | **3. Động vật và thực vật** | | | | | | | | | |  |
| 83 | Biết đặc điểm, ích lợi , tác hại, quá trình phát triển và điều kiện sống của một số loại cây, hoa | Đặc điểm, ích lợi , tác hại, quá trình phát triển và điều kiện sống của một số loại cây, hoa | - Quan sát sự nảy mầm của cây đỗ  - Chăm sóc bồn hoa trên sân  - Chăm sóc góc TN | Lớp | | Sân chơi | HĐNT |  | HĐNT | HĐG |  |
| 84 | *Trẻ biết làm một số thí nghiệm đơn giản* | - Tính tan-không tan  -Pháo hoa nở trong nước  - Vật chìm-nổi  -Trứng chìm-nổi  - Hoa nở trong chai | - Làm thí nghiệm về tính tan – không tan. | Lớp | | Sân chơi khu 1 |  | HĐNT |  |  |  |
| 85 | - Thí nghiệm pháo hoa nở trong nước | Lớp | | Sân chơi |  |  | HĐNT |  |  |
| 86 | - Quan sát thí nghiệm vật chìm vật nổi. | Lớp | | Sân chơi |  |  |  | HĐNT |  |
| 87 | - Thí nghiệm trứng chìm trứng nổi. | Lớp | | Sân chơi | HĐNT |  |  |  |  |
| 88 | - Thí nghiệm hoa nở trong chai. | Lớp | | Sân chơi | HĐNT |  |  |  |  |
|  | - Vì sao nước đá nổi | Lớp | | Sân chơi |  |  | HĐNT |  |  |
| 89 | **\* Thời tiết, mùa** | | | | | | | | | |  |
| 90 | Biết thời tiết thay đổi theo mùa và thứ tự các mùa trong năm | Sự thay đổi trong sinh hoạt của con người, con vật và cây theo mùa | - Quan sát sự thay đổi của thời tiết. | Lớp | | Sân chơi |  | HĐNT |  | |  |
| 91 |  |  |  |  | |  |  |  |  | |  |
| 92 | **B. Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán.** | | | | | | | | | |  |
| 93 | **1. Nhận biết tập hợp, số lượng, số thứ tự, đếm.** | | | | | | | | | |  |
| 94 | Biết đếm trong phạm vi 10 và đếm theo khả năng. | Đếm trong phạm vi 10, đếm xuôi, đếm ngược theo khả năng. | Trò chơi: Đếm số lượng trong phạm vi 10. | Lớp | | Lớp học |  | HĐG |  | HĐC |  |
| 95 | Nhận biết được các con số từ 5 - 10 và sử dụng các số đó để chỉ số lượng, số thứ tự. | Nhận biết số từ 6 và sử dụng các số đó để chỉ số lượng, số thứ tự. | TC:  + Ghép số với số lượng tương ứng.  +Tìm số ghép tranh  +Bé nhanh tay tinh mắt  +Cây ATM  + Kẹp ghim đúng số lượng. | Lớp | | Lớp học | HĐG | HĐG | HĐG | HĐG |  |
| 96 | Có khả năng so sánh số lượng của ba nhóm đối tượng trong phạm vi 10 bằng các cách khác nhau và nói được kết quả: bằng nhau, nhiều nhất, ít hơn, ít nhất | So sánh, thêm bớt số lượng của ba nhóm đối tượng trong phạm vi 7 bằng các cách khác nhau | Tiết học:So sánh ,thêm bớt trong phạm vi 7 | Lớp | | Lớp học | HĐH |  |  |  |  |
| 97 | Biết tách một nhóm đối tượng trong phạm vi 10 thành hai nhóm bằng ít nhất 2 cách và so sánh số lượng của các nhóm. | Tách một nhóm đối tượng trong phạm vi 6,7 thành hai nhóm bằng các cách khác nhau và so sánh. | - Ôn tách nhóm đối tượng trong phạm vi 6  -TC : Xúc xắc thông minh  -TC :Thả bi chia | Lớp | | Lớp học | HĐG |  | HĐG |  |  |
| 98 | Số 7(T3) | Lớp | | Lớp học |  | HĐH |  |  |  |
| 99 | Có khả năng nhận biết ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hằng ngày | Biết số nhà, số điện thoại và biển số xe của gia đình. | - Trò chuyện, trao đổi, giới thiệu: tên và số điện thoại của người thân, một số thông tin quan trọng về gia đình, địa chỉ gia đình, gọi, hỏi... | Lớp | | Lớp học | ĐTT |  |  | ĐTT |  |
| 100 | **2.Sắp xếp theo quy tắc** | | | | | | | | | |  |
| 101 | Biết tự sáng tạo ra mẫu sắp xếp và tiếp tục sắp xếp | Tạo ra quy tắc sắp xếp theo ý thích | **-** TC:  + Sắp xếp theo quy tăc,  + Tiếp theo là gì? | Lớp | | Lớp học |  | HĐG |  |  |  |
| 102 | **3. So sánh , đo lường** | | | | | | | | | |  |
| 103 | Sử dụng được một số dụng cụ để đo, đong và so sánh, nói kết quả (3 đối tượng) | Dạy trẻ trải nghiệm đong đo nước. | - Trải nghiệm đong đo nước | Lớp | | Sân chơi |  |  |  | HĐNT |  |
| 104 | **5. Hình dạng** | | | | | | | | | |  |
| 105 | Có khả năng chắp ghép các hình hình học để tạo thành các hình mới theo ý thích và theo yêu | Chắp ghép các hình hình học để tạo thành các hình mới theo ý thích và theo yêu cầu | - Nhặt sỏi xếp hình bé thích  - Xếp hình que kem theo mẫu | Lớp | | Sân chơi |  | HĐG |  | HĐNT |  |
| 106 | - Nhặt lá cây xếp hình bé thích. | Lớp | | Sân chơi | HĐNT |  |  |  |  |
| 107 | Biết tạo ra một số hình học bằng các cách khác nhau | Tạo ra một số hình học bằng các cách khác nhau | - Trò chơi: Chơi theo ý thích ở góc | Lớp | | Lớp học | HĐG | HĐG |  |  |  |
| 108 | **C. Khám phá xã hội** | | | | | | | | | |  |
| 109 | **1. Nhận biết bản thân, gia đình, trường lớp mầm non và cộng đồng** | | | | | | | | | |  |
| 110 | Nói được tên, tuổi, giới tính, công việc hàng ngày của các thành viên trong gia đình; số điện thoại của gia đình, quy mô gia đình, nhu cầu gia đình khi được hỏi, trò chuyện, xem tranh ảnh về gia đình | Thông tin về gia đình và các thành viên trong gia đình, họ hàng gia đình bé(tên, tuổi, sở thích, nghề nghiệp, địa chỉ, nhu cầu, số điện thoại, mối quan hệ..)  .  . | - Trò chuyện cùng trẻ về gia đình thân yêu của bé | Lớp | | Lớp học |  |  | HĐC |  |  |
| 111 | Tiết học: Mối quan hệ họ hàng nhà bé | Lớp | | Lớp h ọc |  |  | HĐH |  |  |
| 112 | TC: Bạn nào nói đúng | Lớp | | Lớp học |  | HĐC |  |  |  |
| 113 | - Tiết dạy: Tìm hiểu về ngày nghỉ cuối tuần của gia đình bé. | Lớp | | Lớp học |  |  |  | HĐH |  |
| **114** | **III. LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ.** | | | | | | | | | |  |
| 115 | **A. Nghe hiểu lời nói.** | | | | | | | | | |  |
| 116 | Kể rõ ràng, có trình tự về sự việc, hiện tượng nào đó để người nghe có thể hiểu được | Sử dụng được các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm phù hợp với ngữ cảnh | - Tiết dạy: Dạy trẻ kể chuyện sáng tạo về một số đồ dùng trong gia đình. | Lớp | | Lớp học |  | HĐH |  |  |  |
| 117 | Có khả năng nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực hiện | - Nói được tính cách nhân vật, đánh giá được hành động | Nghe truyện"Ba cô gái"  “Bông hoa cúc trắng”; “Bé Bi bị ốm”; “Hai anh em”  - Chơi, hoạt động theo ý thích; Kể truyện các câu chuyện liên quan đến chủ đề. | Lớp | | Lớp học | ĐTT |  | HĐC | ĐTT |  |
| 118 | Có khả năng nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, ... phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực hiện | Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, ... vè phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực hiện | - Cho trẻ làm quen với bài thơ:" Giữa vòng gió thơm"; “Làm anh”; “Đồ chơi” | Lớp | | Lớp học | ĐTT | ĐTT | ĐTT |  |  |
| 119 | Nghe hiểu các bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực hiện. | Nghe các bài hò, vè phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực hiện. | Lắng nghe các bài hò, vè về chủ đề. | Lớp | | Lớp học |  | ĐTT | ĐTT |  |  |
| 120 | **B. Sử dụng lời nói trong cuộc sống hằng ngày** | | | | | | | | | |  |
| 121 | Có khả năng đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp độ tuổi và chủ đề thực hiện | Dạy trẻ đọc thuộc các bài đồng dao,thơ ca,hò vè theo chủ đề | -Làm quen và ôn các bài thơ, ca dao tục ngữ về chủ đề “Mẹ của tôi”; “Tóc mẹ tôi”; “ Cái bát xinh xinh” | Lớp | | Lớp họ | HĐC | HĐC |  | ĐTT |  |
| 122 | Có khả năng đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp độ tuổi và chủ đề thực hiện | - Đọc diễn cảm bài thơ, ca dao, đồng dao,hò, vè | - Tiết dạy: Dạy trẻ đọc diễn cảm bài thơ: "Mừng thọ ông bà" | Lớp | | Lớp học | HĐH |  |  |  |  |
| 123 | - Tiết dạy: Rèn kỹ năng đọc đồng dao bài: Gánh gánh gồng gồng | Lớp | | Lớp học |  |  | HĐH |  |  |
| 124 | Biết trả lời các câu hỏi về nguyên nhân, so sánh: "Tại sao?"; "Có gì giống nhau?"; "Có gì khác nhau?"; "Do đâu mà có?"; Biết hỏi lại khi không hiểu người khác nói: "tại sao?", "như thế nào?" | Trả lời các câu hỏi về nguyên nhân, so sánh: "Tại sao?"; "Có gì giống nhau?"; "Có gì khác nhau?"; "Do đâu mà có?"; Biết hỏi lại khi không hiểu người khác nói: "tại sao?", "như | - Thực hành:Trả lời các câu hỏi về nguyên nhân, so sánh: "Tại sao?"; "Có gì giống nhau?"; "Có gì khác nhau?"; "Do đâu mà có?"; Biết hỏi lại khi không hiểu người khác nói: "tại sao?", "như thế nào?" | Lớp | | Sân chơi | HĐNT | HĐNT | HĐNT | HĐNT |  |
| 125 | Không nói tục, chửi bậy | Sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép | - Thực hành ứng xử trong giao tiếp (dạy trẻ không nói tục chửi bậy, lễ phép...) | Lớp | | Lớp học |  |  | HĐC |  |  |
| 126 | Biết sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép trong giao tiếp. | Sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép "Vâng ạ"; "Dạ"; "Thưa", … trong giao tiếp. | Trò chuyện cùng trẻ về cách sử dụng các từ thể hiện sự lễ phép "Vâng ạ"; "Dạ"; "Thưa", … trong giao tiếp. | Lớp | | Lớp học | ĐTT | ĐTT |  | ĐTT |  |
| 127 | **C. Làm quen với việc đọc - viết** | | | | | | | | | |  |
| 128 | Nhận ra và thực hiện đúng kí hiệu thông thường trong cuộc sống | Làm quen, thực hiện theo chỉ dẫn của một số kí hiệu thông thường ở gia đình | . - Quan sát/thảo luận về một số kí hiệu thông thường: Lối đi, cấm đi dép lên cầu thang, cấm làm ồn... | Lớp | | Lớp học | HĐC |  |  |  |  |
| 129 | Có khả năng nhận dạng các chữ trong bảng chữ cái Tiếng Việt, chữ in thường, in hoa. | Nhận dạng các chữ cái e,ê chữ in thường, in hoa, chữ viết thường. | Tiết học: “Làm quen với chữ cái e,ê”. | Lớp | | Lớp học |  |  |  | HĐH |  |
| 130 |  | Ôn các chữ cái đã học: o,ô,ơ,a,ă,u,ư |  | |  |  |  |  | HĐC |  |
| 131 | . Nhận dạng các chữ cái e,ê chữ in thường, in hoa, chữ viết thường | Tiết học: Làm quen chữ cái u,ư”. | Lớp | | Lớp học | HĐH |  |  |  |  |
| 132 | - Trò chơi chữ cái  - Bù chữ còn thiếu  - Ghép nét chữ rời.  -Tô nối chữ,làm đẹp cho chữ.  - Bé Tìm đúng chữ | Lớp | | Lớp học |  | HĐG |  | HĐG |  |
| 133 | Biết tô, đồ các nét chữ, sao chép một số kí hiệu, chữ cái, tên của mình. | Sao chép một số kí hiệu, chữ cái, tên của mình. | - Trò chơi: Sao chép chữ theo mẫu. | Lớp | | Lớp học | HĐG |  | HĐG |  |  |
| 134 | Có khả năng nhận dạng từ tiếng Anh thông qua các bức tranh ảnh. | Nhận dạng các từ tiếng Anh như: Mather, Father, siter, Baby, boy, Hello thông qua các bức tranh ảnh. | Hướng dẫn trẻ đọc các từ tiếng Anh như: Mather, Father, siter, Baby, boy, Hello thông qua  thông qua các bức tranh ảnh về chủ đề trường mầm non. | Lớp | | Lớp học | HĐG |  | HĐG | HĐG |  |
| 135 | Biết kể chuyện theo tranh minh họa và kinh nghiệm của bản thân | Kể chuyện theo tranh minh họa và kinh nghiệm của bản thân | - Bé tập kể chuyện sáng tạo về chủ đề gia đình.  - Kể chuyện bằng rối rẹt, kể chuyện sáng tạo theo đồ vật | Lớp | | Lớp học | HĐG | HĐG |  |  |  |
| 136 | Làm quen với cách đọc và viết tiếng Việt: + Hướng đọc, viết: từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới, từ trang đầu đến trang cuối, cách ngắt nghỉ sau các dấu câu + Hướng viết của các nét chữ | Làm quen với cách đọc và viết tiếng Việt: + Hướng đọc, viết: từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới, từ trang đầu đến trang cuối, cách ngắt nghỉ sau các dấu câu + Hướng viết của các nét chữ | Xem tranh ảnh, tập kể  chuyện theo tranh minh họa  - Làm bộ sưu tập về chủ đề - Trẻ căt hoạ tranh ảnh, để làm thành quyển sách về chủ đề.  - Sao chép chữ cái đã học | Lớp | | Lớp học | HĐG |  | HĐG |  |  |
| 137 | Biết phân biệt phần mở đầu, kết thúc của sách. "Đọc" truyện qua các tranh vẽ. Biết giữ gìn và bảo vệ sách | Phân biệt phần mở đầu, kết thúc của sách. "Đọc" truyện qua các tranh vẽ. Giữ gìn và bảo vệ sách | - Đọc sách, xem sách-  - Đọc thơ, kể chuyện, giải câu đố...về chủ đề gia đình. | Lớp | | Lớp học |  | HĐG | HĐG | HĐG |  |
| 138 | **IV. LĨNH VỰC TÌNH CẢM - KỸ NĂNG XÃ HỘI.** | | | | | | | | | |  |
| 139 | **A. Phát triển tình cảm.** | | | | | | | | | |  |
| 140 | **1. Thể hiện ý thức về bản thân.** | | | | | | | | | |  |
| 141 | Biết mình là con/cháu/anh/chị/em trong gia đình | Vị trí và trách nhiệm của bản thân trong gia đình | - Trò chuyện về vị trí và trách nhiệm của bản thân trong gia đình | Lớp | | Lớp học | ĐTT |  |  | ĐTT |  |
| 142 | Biết vâng lời, giúp đỡ bố mẹ, cô giáo những việc vừa sức | Thực hiện công việc được giao ( trực nhật, xếp dọn đồ chơi ) | - Làm vệ sinh lớp học: + Lau đồ chơi/giá đồ chơi + Lau bàn ghế  + Rửa cốc | Lớp | | Lớp học |  | HĐC |  |  |  |
| 143 | Có khả năng tự làm được một số việc đơn giản trong sinh hoạt hàng ngày | Thực hiện công việc theo sự phân công và giám sát của cô giáo | - Lao động tập thể - Nội dung: Nhặt cỏ vườn hoa | Lớp | | Sân chơi |  |  | HĐNT |  |  |
| 144 | **2. Thể hiện sự tự tin, tự lực.** | | | | | | | | | |  |
| 145 | Có khả năng tự làm được một số việc đơn giản, món ăn đơn giản trong sinh hoạt | Tự làm một số việc đơn giản hàng ngày | Dạy trẻ thực hành pha nước cam cho người thân | Lớp | | Lớp học | HĐC |  |  | HĐC |  |
| 146 | -Dạy trẻ kĩ năng nhặt rau muống  - Tập tự cởi, mặc quần áo, đi dép, chải tóc | Lớp | | Lớp học | HĐG |  |  | HĐG |  |
| 147 | **3. Nhận biết và thể hiện cảm xúc, tình cảm với con người, sự vật, hiện tượng xung quanh** | | | | | | | | | |  |
| 148 | Biết thể hiện sự an ủi và chia vui với người thân và bạn bè. Dễ hòa đồng với bạn bè trong nhóm chơi | Hướng cho trẻ về cách bày tỏ sự quan tâm đến người thân và bạn bè | - Thực hành trong giao tiếp ứng xử hàng ngày | Lớp | | Lớp học |  |  | HĐC |  |  |
| 149 | **B. Phát triển kỹ năng xã hội.** | | | | | | | | | |  |
| 150 | **1. Hành vi và quy tắc ứng xử xã hội.** | | | | | | | | | |  |
| 151 | Có thói quen chào hỏi, cảm ơn, xin lỗi và xưng hô lễ phép với người lớn | Lời nói và cử chỉ lễ phép, lịch sự trong giao tiếp | - Tiết dạy: Bé trao gửi yêu thương | Lớp | | Lớp học |  |  |  | HĐH |  |
| 152 | Biết yêu mến, quan tâm đến người thân trong gia đình. | Hướng cho trẻ biết yêu mến, quan tâm đến người thân | - Tiết dạy: Tổ chức kỷ niệm ngày cưới của bố mẹ. | Lớp | | Lớp học | HĐH |  |  |  |  |
| 153 | Biết tìm cách để giải quyết mâu thuẫn (dùng lời, nhờ sự can thiệp của người khác, chấp nhận nhường nhịn ) | Cho trẻ tìm hiểu cách đề nghị sự giúp đỡ của người khác khi cần thiết | - Tiết dạy: Dạy trẻ kỹ năng khi có người lạ vào nhà | Lớp | | Lớp học |  |  | HĐH |  |  |
| 154 | **2. Quan tâm đến môi trường.** | | | | | | | | | |  |
| 155 | Thích chăm sóc cây | Bảo vệ, chăm sóc cây cối | ' - Thực hành trồng cây, chăm sóc và bảo vệ cây.  - Làm trực nhật chăm sóc thiên nhiên | Lớp | | Sân chơi | HĐG |  |  |  |  |
| 156 | Có hành vi bảo vệ môi trường trong sinh hoạt hàng ngày và biết nhắc nhở  mọi người xung quanh cùng thực hiện | Hành vi giữ gìn, bảo vệ môi trường | '- Lao động chăm sóc vườn trường, góc thiên nhiên  - Tập trồng cây, gieo hạt  - Trực nhật giúp cô lau lá cây, nhặt lá, nhặt rác… | Lớp | | Sân chơi | HĐG |  | HĐNT |  |  |
| 157 | - Trực nhật giúp cô lau giá đồ chơi  - Chơi trò chơi: "Phân biệt hành vi đúng sai"  - Làm đồ chơi từ phế liệu | Lớp | | Lớp học |  |  |  | HĐG |  |
| 158 | **V. LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN THẨM MỸ.** | | | | | | | | | |  |
| 159 | **A. Cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của thiên nhiên, cuộc sống và các tác phẩm nghệ thuật.** | | | | | | | | | |  |
| 160 | Biết nghe âm thanh, các bài hát, bản nhạc gần gũi và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật | Nghe âm thanh, các bài hát, bản nhạc gần gũi và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật | '- Nghe các bài hát qua hệ thống âm thanh chung của nhà trường: Nhà mình rất vui, gia đình nhỏ hạnh phúc to, bàn tay mẹ | Khối | | Lớp học | ĐTT |  | ĐTT | ĐTT |  |
| 161 | **B. Một số kĩ năng trong hoạt động âm nhạc và hoạt động tạo hình** | | | | | | | | | |  |
| 162 | Thích nghe và nhận biết các thể loại âm nhạc khác nhau( nhạc thiếu nhi, dân ca, nhạc cổ điển, nhạc tiếng anh). | Nghe và nhận biết các thể loại âm nhạc khác nhau( nhạc thiếu nhi, dân ca, nhạc cổ điển). | Nghe bài hát: “Niềm vui gia đình”. | Lớp | | Lớp học |  |  | ĐTT |  |  |
| 163 | Nghe bài hát: “ Tổ ấm gia đình”. | Lớp | | Lớp học | ĐTT |  |  |  |  |
| 164 | Nghe bài hát: “Mẹ”. | Lớp | | Lớp học |  |  | HĐC |  |  |
| 165 | Nghe và nhận biết một số bài hát về tiếng anh. | Nghe bài hát: “Heelo”. | Lớp | | Lớp học | ĐTT |  |  |  |  |
| 166 | Nghe bài hát: “Baby Shark” | Lớp | | Lớp học | HĐC |  |  |  |  |
| 167 | Nghe bài hát: “My Family” | Lớp | | Lớp học |  |  | ĐTT |  |  |
| 168 | Nghe bài hát: “Hey Brother” | Lớp | | Lớp học |  |  |  | ĐTT |  |
| 169 | Biết hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái, tình cảm của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ… | Hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái, tình cảm của bài hát : Ngày vui của bé. | - Trò chơi âm nhạc: Hát các bài hát có từ ba, mẹ, con, ông, bà. | Lớp học | |  |  |  |  | HĐC |  |
| 170 | Tiết học: Dạy kỹ năng ca hát bài:" Nhà mình rất vui". - TC:Vũ điệu gia đình "- Hát nghe:Tổ ấm gia đình. | Lớp | | Lớp học |  |  |  | HĐH |  |
| 171 | Trẻ biết cách sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp, tiết tấu | Dạy trẻ cách sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp, tiết tấu | - Tiết dạy: Dạy kỹ năng vận động theo tiết tấu phối hợp bài hát: Cả nhà thương nhau" - Nghe hát: “Gia đình nhỏ - hạnh phúc to" - Trò chơi: Nghe tiếng hát tìm đồ vật | Lớp | | Lớp học |  |  | HĐH |  |  |
| 172 | Biết phối hợp và lựa chọn các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu thiên nhiên để tạo ra sản phẩm | Lựa chọn các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu thiên nhiên để tạo ra sản phẩm | Làm đồ dùng đồ chơi về chủ đề gia đình. | Lớp | | Lớp |  |  | HĐG |  |  |
| 173 | Biết Phối hợp các kĩ năng vẽ để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối | Phối hợp các kĩ năng vẽ để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối | Tiết dạy: Dạy trẻ vẽ người thân trong gia đình( Đề tài) | Lớp | | Lớp học | HĐH |  |  |  |  |
| 174 | Vẽ ngôi nhà bằng phấn trên sân(ý thích của trẻ) | Lớp | | Sân chơi khu 1 |  | HĐNT |  |  |  |
| 175 | Biết phối hợp các kĩ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc hài hòa, bố cục cân đối. | Phối hợp các kĩ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc hài hòa, bố cục cân đối. | TC: Xếp hình người thân, đồ dùng gia đình, lắp ráp trại | Lớp | | Lớp học |  | HĐG |  | HĐG |  |
| 176 | - Tiết dạy: STEM bé thiết kế ngôi nhà. | Lớp | | Lớp học |  | HĐH |  |  |  |
| 177 | *Biết pha trộn màu để tạo ra màu mới* | Pha trộn màu nước. | - Thực hành; Pha trộn màu nước  - Chơi với màu nước. | Lớp | | Lớp học |  | HĐG | HĐG | HĐG |  |
| 178 | In màu trang phục, đồ dùng trong gia đình | Lớp | | Lớp học | HĐG |  |  | HĐG |  |
| 179 | *Biết và sử dụng có kĩ năng một số khuôn in và kỹ thuật đắp đất để tạo thành tranh nổi* | In tranh từ các khuôn in, tăm bông, nắp chai, ống mút, lõi giấy, kết hợp đắp đất nổi trên bức tranh, tạo sự sáng tạo | -Tổ chức các buổi làm tranh tại các góc hoạt động hoặc ngoài trời.  - Làm tranh buổi đi dã ngoại  - Tập in tranh từ các khuôn in, tăm bông, nắp chai, ống mút, lõi giấy…… | Lớp | | Sân chơi | HĐNT |  |  | HĐNT |  |
| 180 | Biết nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng, bố cục | Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng / đường nét và bố cục | Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng / đường nét và bố cục | Lớp | | Lớp học | HĐG |  | HĐG |  |  |
| 181 | **C. Thể hiện sự sáng tạo khi tham gia các hoạt động nghệ thuật (âm nhạc, tạo hình**) | | | | | | | | | |  |  | |
| 182 | Có khả năng tự nghĩ ra các hình thức để tạo ra âm thanh, vận động, hát theo các bản nhạc, bài hát yêu thích | Tự nghĩ ra các hình thức để tạo ra âm thanh, vận động theo các bài hát, bản nhạc yêu thích | Tự nghĩ ra các hình thức để tạo ra âm thanh, vận động theo các bài hát, bản nhạc yêu thích | Lớp | | Lớp học | HĐG |  | HĐG |  |  |
| 183 | Có khả năng tìm kiếm, lựa chọn các dụng cụ, nguyên vật liệu phù hợp để tạo ra sản phẩm theo ý thích | tìm kiếm, lựa chọn các dụng cụ, nguyên vật liệu phù hợp để tạo ra sản phẩm theo ý thích | - Làm ngôi nhà từ các nguyên liệu khác nhau | Lớp | | Lớp học |  | HĐG |  |  |  |
| 184 | - Làm đồ dùng gia đình | Lớp | | Lớp học |  | HĐG | HĐG |  |  |
| 185 | -'Làm mũ, balo, ô, giầy, dép, album...cho kỳ nghỉ gia đình | Lớp | | Lớp học |  |  |  | HĐC |  |
| 186 | Làm khung ảnh, hoa,típ cho sự kiện gia đình. | Lớp | | Lớp học | HĐG |  |  |  |  |
| 187 | Có khả năng nói lên ý tưởng và tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích | Nói lên ý tưởng tạo hình của mình | Thực hành: Nói lên ý tưởng tạo hình của mình  ( Triển lãm sản phẩm của bé) | Lớp | | Lớp học |  |  |  | HĐG |  |
| 188 | *Biết luân chuyển sản phẩm tạo hình sang một số góc chơi phù hợp và chuyển cho các em lớp bé* | Luân chuyển sản phẩm tạo hình sang một số góc chơi phù hợp | -Tập luân chuyển sản phẩm tạo hình sang một số góc chơi phù hợp và cùng nhau chuyển sang lớp các em bé. | Lớp | | Lớp học | HĐG |  |  | HĐG |  |
| **Cộng số nội dung hoạt động phân bổ vào nhánh chủ đề** | | **Chia theo**  **lĩnhvực** | Tổng số | | | | 61 | **56** | 50 | **48** |  |
| Lĩnh vực thể chất | | | | ***19*** | ***22*** | ***15*** | ***17*** |  |
| Lĩnh vực nhận thức | | | | ***10*** | ***15*** | ***7*** | ***8*** |  |
| Lĩnh vực ngôn ngữ | | | | ***15*** | ***10*** | ***14*** | ***9*** |  |
| Lĩnh vực TCKNXH | | | | ***6*** | ***3*** | ***4*** | ***4*** |  |
| Lĩnh vực thẩm mỹ | | | | ***11*** | ***6*** | ***10*** | ***10*** |  |
| **Chia theo**  **hoạt động trong chế độ sinh hoạt** | Đón - trả trẻ | | | | 9 | 5 | 5 | 7 |  |
| Thể dục sáng | | | | 3 | 3 | 3 | 3 |  |
| Hoạt động góc | | | | 22 | 21 | 13 | 20 |  |
| Hoạt động ngoài trời | | | | 11 | 10 | 11 | 9 |  |
| Vệ sinh – ăn ngủ | | | | 5 | 5 | 3 | 3 |  |
| Hoạt động chiều | | | | 5 | 5 | 5 | 4 |  |
| Tham quan dã ngoại | | | | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| Lễ hội | | | | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| Hoạt động học | | | | 5 | 5 | 5 | 5 |  |
| *Chia cụ thể*  *hoạt động học* | | *Giờ thể chất* | | 0 | 1 | 1 | 1 |  |
| *Giờ nhận thức* | | 1 | 2 | 1 | 1 |  |
| *Giờ ngôn ngữ* | | 2 | 1 | 1 | 1 |  |
| *Giờ TCKNXH* | | 1 | 0 | 1 | 1 |  |
| *Giờ thẩm mỹ* | | 1 | 1 | 1 | 1 |  |

**II. DỰ KIẾN KẾ HOẠCH CÁC CHỦ ĐỀ NHÁNH:GIA ĐÌNH THÂN YÊU**

| **Tên chủ đề nhánh** | **Số tuần thực hiện** | **Thời gian thực hiện** | **Người phụ trách** | **Ghi chú về sự điều chỉnh**  **( nếu có )** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Gia đình và những người thân yêu | 1 | Từ 01/11/ đến 5/11/2021 | ................................................ |  |
| Ngôi nhà và đồ dùng thân quen | 1 | Từ 08/11/ đến 12/11/2021 | ................................................ |  |
| Họ hàng gia đình bé | 1 | Từ 15/11/2021 đến 19/11/2021 | ................................................ |  |
| Kỳ nghỉ lý thú của gia đình bé. | 1 | Từ 22 11/ đến 26/11/2021 | ............................................... |  |

**III. CHUẨN BỊ CHO CHỦ ĐỀ: GIA ĐÌNH THÂN YÊU**

|  | **Nhánh 1**  **Gia đình và những người thân yêu** | **Nhánh 2**  **Ngôi nhà và đồ dùng thân quen** | **Nhánh 3**  **Họ hàng gia đình bé** | **Nhánh 4**  **Kỳ nghỉ lý thú của gia đình bé.** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Giáo viên** | - Xây dựng kế hoạch chủ đề nhánh: " Gia đình và những người thân yêu"  - Trang trí lớp theo chủ đề  - Tạo môi trường trong các góc theo chủ đề, Các bảng chơi, tình huống chơi, qui trình chơi về chủ đề.  + Lựa chọn một số trò chơi, bài hát, bảng lập về chủ đề.  - Sưu tầm tranh ảnh, truyện, thơ, các bài hát có nội dung của chủ đề.  - Trò chuyện với trẻ về chủ đề  - Bảng ghép tranh, hình mẫu của cô về  - Lĩnh vực thể chất: Vạch xuất phát, xắc xô, túi cát.  - Lĩnh vực PT nhận thức:  + Thẻ số từ 1-7, các nhóm đồ vật có số lượng 7  - Lĩnh vực PT ngôn ngữ: Tranh minh họa nội minh họa bài thơ " Mừng thọ ông bà"  - Lĩnh vực PT thẩm mĩ: Mẫu khung ảnh tran trí.., ảnh người thân trong gia đình.  - Lĩnh vực PTTCKNXH: Nội dung câu chuyện :  "Sự kiện gia đình"  - Lĩnh vực PTTCKNXH: Nội dung câu chuyện" khi trẻ ở nhà".  - Đồ dùng đồ chơi trong các góc chơi  - Các loại vật liệu có sẵn: sáp màu, màu nước, bìa lịch, giấy màu, vải vụn, len các màu,...các nguyên liệu từ thiên nhiên.  - Một số thực phẩm có sẵn tại địa phương  - Tuyên truyền với các bậc phụ huynh về chủ đề: Kế hoạch chủ đề, thơ, truyện, bài hát, kiến thức, kỹ năng, thái độ sẽ cung cấp cho trẻ trong chủ đề.  - Tuyên truyền với PH và trẻ về dịch bệnh covid 19 và cách phòng tránh , các bệnh thường gặp bệnh đau mắt đỏ...  - Thông báo với các bậc PH về những việc phụ huynh cần phối hợp để dạy trẻ trong chủ đề:  - Tuyên truyền với phụ huynh đưa đón trẻ phải đeo khẩu trang, đón rải rác giữ khoảng cách nơi đông người  - CB nước sát khuẩn, rửa tay khô | - Xây dựng kế hoạch chủ đề: “Ngôi nhà và đồ dùng thân quen”.  - Trang trí lớp theo chủ đề  - Cung cấp cho trẻ biết các kiểu nhà, đồ dùng trong gia đình bé: Tủ lạnh, ti vi, nồi máy giặt, điều hòa...  - Tạo môi trường trong các góc theo chủ đề: Các bảng chơi, tình huống chơi, qui trình chơi về chủ đề.  + Lựa chọn một số trò chơi, bài hát, bảng lập về chủ đề.  - Sưu tầm tranh ảnh, truyện, thơ, các bài hát có nội dung của chủ đề.  - Lĩnh vực thể chất: : Xắc xô, vạch xuất phát, vòng, chai...  - Lĩnh vực PT nhận thức: Các hình ảnh đồ dùng trong gia đình.  - Lĩnh vực PT ngôn ngữ: Tranh minh họa nội dung câu chuyện về đồ dùng trong gia đình.  + Sưu tầm thơ ca, truyện kể, câu đố, tạp chí về chủ đề  - Lĩnh vực thẩm mĩ: Đàn Oocgan, Nhạc bài hát:  “ Đồ dùng bé yêu"  - Đồ dùng đồ chơi trong các góc chơi  - Các loại vật liệu có sẵn: sáp màu, màu nước, bìa lịch, giấy màu, vải vụn, len các màu, các nguyên liệu từ thiên nhiên.  - Tạo môi trường chơi cho trẻ trong các góc chơi phù hợp với chủ đề  - Tuyên truyền với các bậc phụ huynh về chủ đề: Kế hoạch chủ đề, thơ, truyện, bài hát, kiến thức, kỹ năng, thái độ sẽ cung cấp cho trẻ trong chủ đề. tuyên truyền với PH về các bệnh sởi, thủy đậu, xuất huyết.. đặc biệt dịch bện covid đang diễn biến phức tạp hiện nay...  - Thông báo với các bậc PH về những việc phụ huynh cần phối hợp để dạy trẻ trong chủ đề  - Tuyên truyền với phụ huynh đưa đón trẻ phải đeo khẩu trang, đón rải rác giữ khoảng cách nơi đông người.  - CB nước sát khuẩn, rửa tay khô. | **-** Xây dựng kế hoạch chủ đề:“Họ hàng gia đình bé”.  - Trang trí lớp theo  chủ đề: "Kỳ nghỉ lý thú của gia đình”.  - Cung cấp cho trẻ biết về chủ đề  - Tạo môi trường trong các góc theo chủ đề  + Lựa chọn một số trò chơi, bài hát, bảng lập về chủ đề.  - Sưu tầm tranh ảnh, truyện, thơ, các bài hát có nội dung của chủ đề.  + Các bảng chơi, tình huống chơi, qui trình chơi về chủ đề.  - Lĩnh vực thể chất: Xắc xô, vạch xuất phát, vòng, cút, gậy thể dục.  - Lĩnh vực PTTCKNXH:  - Đồ dùng đồ chơi các góc chơi  - Tuyên truyền với phụ huynh chủ đề con đang học  - Tuyên truyền với các bậc phụ huynh về chủ đề: Kế hoạch chủ đề, thơ, truyện, bài hát, kiến thức, kỹ năng, thái độ sẽ cung cấp cho trẻ trong chủ đề.  - Thông báo với các bậc PH về những việc phụ huynh cần phối hợp để dạy trẻ trong chủ đề: “ Họ hàng gia đình bé”  - Tuyên truyền các bậc phụ huynh về sự thay đổi thời tiết khi giao mùa và dịch bệnh covid 19  - CB nước sát khuẩn, rửa tay khô | - Xây dựng kế hoạch chủ đề: “Kỳ nghỉ lý thú của gia đình bé"  - Trang trí lớp theo  chủ đề.  - Cung cấp cho trẻ biết về kỳ nghỉ gia đình - Tạo môi trường trong các góc theo chủ đề.  + Lựa chọn một số trò chơi, bài hát, bảng lập về chủ đề.  - Sưu tầm tranh ảnh, truyện, thơ, các bài hát có nội dung của chủ đề.  + Các bảng chơi, tình huống chơi, qui trình chơi về chủ đề.  - Lĩnh vực nhận thức: Thẻ số thừ 1-7, hình ảnh các sự kiện trong gia đình...  Micro, bục, máy ảnh, 3 giá gương soi  - Đồ dùng đồ chơi các góc chơi  - Tuyên truyền với các bậc phụ huynh về chủ đề: Kế hoạch chủ đề, thơ, truyện, bài hát, kiến thức, kỹ năng, thái độ sẽ cung cấp cho trẻ trong chủ đề.  - Tuyên truyền với PH và trẻ về dịch bệnh covid 19 và cách phòng tránh , các bệnh thường gặp như thủy đâu, mắt đỏ...  - CB nước sát khuẩn, rửa tay khô  - Lĩnh vực nhận thức: Tranh ảnh, vi deo về các kỳ nghỉ lý thú.  - Lĩnh vực PT ngôn ngữ: Tranh minh họa nội dung bài đồng dao: " Gánh gánh, gồng gồng..."  - Sưu tầm thơ ca, truyện kể, câu đố, tạp chí về chủ đề.  - Lĩnh vực PT thẩm mĩ:  + Vật liệu có sẵn: sáp màu, màu nước, bìa lịch, giấy màu, vải vụn, len các màu,...các nguyên liệu từ thiên nhiên.  - Thông báo với các bậc PH về những việc phụ huynh cần phối hợp để dạy trẻ trong chủ đề:  ***“*** Kỳ nghỉ lý thú của gia đình***”*** |
| **Nhà trường** | - Đồ dùng đồ chơi trang thiết bị phục vụ chủ đề theo thông tư 02.  - Chuẩn bị môi trường vật chất trong phòng lớp, nguyên liệu phục vụ cho chủ đề.  - Ti vi, máy tính  - Bàn ghế, giường chiếu, chăn gối, khăn mặt .....  - Trang bị nguyên liệu để trang trí: Keo dán, kéo, băng dính, tranh chuyện, màu, giấy màu, mút xốp. đất nặn .....  - Duyệt kế hoạch chủ đề. | - Đồ dùng đồ chơi trang thiết bị phục vụ chủ đề theo thông tư 02.  - Chuẩn bị môi trường vật chất trong phòng lớp, nguyên liệu phục vụ cho chủ đề.  - Ti vi, máy tính  - Bàn ghế, giường chiếu, chăn gối, khăn mặt .....  - Trang bị nguyên liệu để trang trí: Keo dán, kéo, băng dính, tranh chuyện, màu, giấy màu, mút xốp. đất nặn .....  - Duyệt kế hoạch chủ đề. | - Đồ dùng đồ chơi trang thiết bị phục vụ chủ đề theo thông tư 02.  - Chuẩn bị môi trường vật chất trong phòng lớp, nguyên liệu phục vụ cho chủ đề.  - Ti vi, máy tính  - Bàn ghế, giường chiếu, chăn gối, khăn mặt .....  - Trang bị nguyên liệu để trang trí: Keo dán, kéo, băng dính, tranh chuyện, màu, giấy màu, mút xốp. đất nặn .....  - Duyệt kế hoạch chủ đề. | - Đồ dùng đồ chơi trang thiết bị phục vụ chủ đề theo thông tư 02.  - Chuẩn bị môi trường vật chất trong phòng lớp, nguyên liệu phục vụ cho chủ đề.  - Ti vi, máy tính  - Bàn ghế, giường chiếu, chăn gối, khăn mặt .....  - Trang bị nguyên liệu để trang trí: Keo dán, kéo, băng dính, tranh chuyện, màu, giấy màu, mút xốp. đất nặn .....  - Duyệt kế hoạch chủ đề. |
| **Phụ huynh** | - Sưu tầm phế liệu: Chai, lọ dầu rửa bát, dầu gội hộp bánh đầu, vỏ chai nước ngọt, ảnh, đồ dùng, ....để giúp cô khám phá chủ đề.  - Cùng con ôn lại bài học: thơ, câu chuyện, chữ cái... con được học ở lớp.  - Phụ huynh trò chuyện cùng trẻ giúp trẻ biết được về chủ đề  - Cùng cô trao đổi tình hình học tập của của con để nắm bắt kịp thời giúp con tự tin, mạnh dạn chơi học đạt hiệu quả tốt.  **-** Phối hợp cùng giáo viên tiếp tục rèn trẻ có kỹ năng rửa tay, rửa mặt nhanh chóng, nề nếp đi học đúng giờ cho trẻ. | - Sưu tầm phế liệu: Vỏ hộp sữa chua, vỏ hộp bánh, ....để giúp cô khám phá chủ đề.  - Cùng con ôn lại bài học: thơ, câu chuyện, chữ cái... con được học ở lớp.  - Phụ huynh trò chuyện cùng trẻ giúp trẻ biết được về chủ đề  - Cùng cô trao đổi tình hình học tập của của con để nắm bắt kịp thời giúp con tự tin, mạnh dạn chơi học đạt hiệu quả tốt. | - Sưu tầm phế liệu: Chai, lọ dầu rửa bát, dầu gội hộp bánh đầu, vỏ chai nước ngọt, ảnh, đồ dùng, ....để giúp cô khám phá chủ đề.  - Cùng con ôn lại bài học: thơ, câu chuyện, chữ cái... con được học ở lớp.  - Phụ huynh trò chuyện cùng trẻ giúp trẻ biết được về chủ đề  - Cùng cô trao đổi tình hình học tập của của con để nắm bắt kịp thời giúp con tự tin, mạnh dạn chơi học đạt hiệu quả tốt.  **-** Phối hợp cùng giáo viên tiếp tục rèn trẻ có kỹ năng rửa tay, rửa mặt nhanh chóng, nề nếp đi học đúng giờ cho trẻ. | - Sưu tầm phế liệu: Chai, lọ dầu rửa bát, dầu gội hộp bánh đầu, vỏ chai nước ngọt, ảnh, đồ dùng, ....để giúp cô khám phá chủ đề.  - Cùng con ôn lại bài học: thơ, câu chuyện, chữ cái... con được học ở lớp.  - Phụ huynh trò chuyện cùng trẻ giúp trẻ biết được về chủ đề  - Cùng cô trao đổi tình hình học tập của của con để nắm bắt kịp thời giúp con tự tin, mạnh dạn chơi học đạt hiệu quả tốt. |
| **Trẻ** | - Tâm thế thoải mái, tự tin, mạnh dạn.  - Trẻ sạch sẽ, khoẻ mạnh, ăn mặc gọn gàng, mong muốn được đi học cùng cô.  - Hứng thú tham gia hoạt động cùng cô và để thực hiện chủ đề có tâm thế vui vẻ khi tới lớp  - Cùng cô tạo môi trường hoạt động theo chủ đề.  - Sưu tầm các vỏ hộp, bìa cát tông, ống hút nhựa, lọ nhựa ...  - Đi học đúng giờ. | - Tâm thế thoải mái, tự tin, mạnh dạn.  - Trẻ sạch sẽ, khoẻ mạnh, ăn mặc gọn gàng, mong muốn được đi học cùng cô.  - Hứng thú tham gia hoạt động cùng cô và để thực hiện chủ đề có tâm thế vui vẻ khi tới lớp  - Cùng cô tạo môi trường hoạt động theo chủ đề.  - Sưu tầm các vỏ hộp, bìa cát tông, ống hút nhựa, lọ nhựa ...  - Đi học đúng giờ. | - Tâm thế thoải mái, tự tin, mạnh dạn.  - Trẻ sạch sẽ, khoẻ mạnh, ăn mặc gọn gàng, mong muốn được đi học cùng cô.  - Hứng thú tham gia hoạt động cùng cô và để thực hiện chủ đề có tâm thế vui vẻ khi tới lớp  - Cùng cô tạo môi trường hoạt động theo chủ đề.  - Sưu tầm các vỏ hộp, bìa cát tông, ống hút nhựa, lọ nhựa ...  - Đi học đúng giờ. | - Tâm thế thoải mái, tự tin, mạnh dạn.  - Trẻ sạch sẽ, khoẻ mạnh, ăn mặc gọn gàng, mong muốn được đi học cùng cô.  - Hứng thú tham gia hoạt động cùng cô và để thực hiện chủ đề có tâm thế vui vẻ khi tới lớp  - Cùng cô tạo môi trường hoạt động theo chủ đề.  - Sưu tầm các vỏ hộp, bìa cát tông, ống hút nhựa, lọ nhựa ...  - Đi học đúng giờ. |

**IV. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG TOÀN CHỦ ĐỀ GIA ĐÌNH THÂN YÊU**

| **tt** | **Hoạt động** | | | **Phân phối vào các ngày trong tuần** | | | | | **Ghi chú** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ 2** | **Thứ 3** | **Thứ 4** | **Thứ 5** | **Thứ 6** |  |
| **1** | **Đón trả trẻ** | | **Nhánh 1**  **Gia đình và những người thân** | - Đón trẻ vào lớp nhắc trẻ cất đồ dùng cá nhân vào nơi qui định.  - Trò chuyện với trẻ về chủ đề đang học.  - Nghe các bài hát qua hệ thống âm thanh chung của nhà trường: nhà mình rất vui, gia đình nhỏ hạnh phúc to, bàn tay mẹ, Baby Shark, My Family, Family Members song, Hey Brother, I love My Family song…  - Trò chuyện về thức ăn có lợi/ có hại cho sức khỏe con người  - Trò chuyện, trao đổi, giới thiệu: tên và số điện thoại của người thân, một số thông tin quan trọng về gia đình, địa chỉ gia đình, gọi, hỏi người lớn giúp đỡ.  - Trò chuyện/thảo luận về họ và tên, ngày sinh, giới tính, đặc điểm bên ngoài, sở thích của bản thân và vị trí của trẻ trong gia đình  - Trò chuyện về địa chỉ gia đình bé  + Trò chơi: Xếp số điện thoại của người thân  +Trò chơi: Xếp các số điện thoại khẩn cấp: 111,113,114,115  + Sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép, lịch sự “ Cảm ơn ”, “ Xin lỗi ”; “ Xin phép” ‘ Thưa”; “ Dạ” ; “ Vâng”.....phù hợp với tình huống trong giao tiếp. | | | | | |
| **Nhánh 2**  **Ngôi nhà và đồ dùng thân quen** | - Đón trẻ vào lớp nhắc trẻ cất đồ dùng cá nhân vào nơi qui định.  - Trò chuyện với trẻ về chủ đề đang học.  -Trò chuyện với trẻ về nhà của bé, địa chỉ nhà. Trò chuyện về các kiểu nhà khác nhau, nguyên vật liệu để làm ra nhà, những thành phần cơ bản làm ra nhà. Trò chuyện về cách dọn dẹp, giữ gìn nhà cửa  - Nghe các bài hát qua hệ thống âm thanh chung của nhà trường: Nhà của tôi, đồ dùng bé yêu...  - Trò chuyện về một số đồ dùng trong gia đình, đồ dùng trong các phòng ban. Một số cách sử dụng đồ dùng an toàn. Nói chuyện về nhu cầu ăn mặc trong gia đình.  - Trò chuyện/xem video về một số đồ vật có thể gây nguy hiểm xung quanh bé: Phích nước, bàn là.. | | | | | |
| **Nhánh 3**  **Họ hàng của gia đình bé** | - Cô đón trẻ vào lớp nhắc nhở trẻ cất đồ dùng cá nhân đúng nơi quy định vào ký hiệu của mình, chào người thân vào lớp.  - Trò chuyện về những ngày họ hàng thường tập trung đông đủ. Khi sinh ra các con được đặt theo họ của ai. Mối quan hệ thân thích giữa các người họ hàng trong gia đình.  -Trò chuyện về gia đình của các bé trong lớp,nói về gia đình nhỏ và lớn, họ hàng bên nội có những ai, bên ngoại có những ai, các cách gọi khác nhau của bên nội và bên ngoại  - Tuyên truyền với phụ huynh về biểu hiện , cách phòng tránh dịch bệnh covid 19. | | | | | |
| **Nhánh 4**  **Kỳ nghỉ lý thú của gia đình bé** | - Đón trẻ vào lớp nhắc trẻ cất đồ dùng cá nhân vào nơi qui định.  - Trò chuyện với trẻ về chủ đề đang học.  + Sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép, lịch sự “ Cảm ơn ”, “ Xin lỗi ”; “ Xin phép” ‘ Thưa”; “ Dạ” ; “ Vâng”.....phù hợp với tình huống trong giao tiếp.  - Phân loại thức ăn có lợi, có hại cho sức khỏe con người  + Kể chuyện: Bé Bi bị ốm  - Trò chuyện về một số biểu hiện khi ốm, nêu nguyên nhân và cách phòng tránh  - Nghe các bài hát qua hệ thống âm thanh chung của nhà trường: nhà mình rất vui, gia đình nhỏ hạnh phúc to, bàn tay mẹ... | | | | | |
| **2** | **Thể dục sáng** | | | **a. Khởi động:** Cô cho trẻ xúm xít quanh cô. Cô trò chuyện cùng trẻ về gia đình của bé. Cho trẻ đi, chạy các kiểu: Đi thường-> Đi bằng gót chân-> đi bằng mũi bàn chân-> đi nhanh-> đi chậm-> đi khom lưng...Về đội hình 4 hàng dọc.  **b. Trọng động :** Cùng cô luyện tâp, cô hướng dẫn trẻ tập các động tác ( Cô quan sát và sửa sai)  **\* Hô hấp: Thổi nơ bay**  + Động tác tay: 2 cánh tay xoay trước ngực, đưa lên cao sang ngang.  + Động tác lưng, bụng, lườn: 2 tay lên cao, cúi gập người về phía trước.  + Động tác chân: Đưa 2 tay lên cao ngồi khuỵu gối, 2 tay ra trước.  + Động tác bật: Bật chụm tách chân  - Lần 1: Tập theo nhịp đếm 2lx8N  - Lần 2: Tập kết hợp với nhạc bài hát  **+** Nhánh 1: Tập kết hợp với bài hát "Gia đình nhỏ hạnh phúc to", tập với nơ  **+** Nhánh 2: Tập với nhạc bài hát: " Đồ dùng bé yêu" tập với vòng thể dục  **+** Nhánh 3:Tập với nhạc bài hát: “Nhà mình rất vui” Tập với gậy thể dục.  **+** Nhánh 4:Tập với nhạc bài hát: " Cả nhà thương nhau” Tập với phách tre.  **\* Trò chơi vận động:**  + Nhánh 1: Kết thành gia đình  + Nhánh 2: Ai nhanh nhất  + Nhánh 3: Về đúng nhà  + Nhánh 4: Làm theo cô nói  **c. Hồi tĩnh:** Đi nhẹ nhàng 2-3 vòng xung quanh lớp kết hợp nhạc bài hát “Gia đình nhỏ hạnh phúc  to” | | | | | |
| **3** | **Hoạt động học** | **Nhánh 1**  **Gia đình và những người thân yêu** | | **Ngày01/11/2021**  **- Lĩnh vưc: PTNN**  - Tên hoạt động:  - Dạy trẻ đọc thuộc bài thơ: "Mừng thọ ông bà" | **Ngày02/11/2021**  **- LV: TC-KNXH**  - Tên hoạt động:  - Tổ chức kỷ niệm ngày cưới của bố mẹ | **Ngày03/11/2021**  **- Lĩnh vưc: PTNT**  - Tên hoạt động:  Dạy trẻ so sánh thêm bớt trong phạm vi 7  (Tiết 2) | **Ngày04/11/2021**  **- Lĩnh vưc: PTNN**  - Tên hoạt động:  - Dạy trẻ làm quen chữ cái: u,ư | **Ngày05/11/2021**  -**Lĩnh vưc: PTTM**  Tên hoạt động:  -Dạy trẻ vẽ người thân trong gia đình  ( Đề tài) |  |
|  |  | **Nhánh 2**  **Ngôi nhà và đồ dùng thân quen** | | **Ngày08/11/2021**  **- Lĩnh vưc: PTTC**  - Tên hoạt động**:**  + VĐCB: Ném xa bằng 1 tay  + TC: Nhảy vào nhảy ra | **Ngày09/11/2021**  **- Lĩnh vưc: PTNT**  - Tên hoạt động:  - Phân loại đồ dùng gia đình theo công dụng chất liệu. | **Ngày10/11/2021**  **- Lĩnhvưc: PTNN**  - Tên hoạt động:  - Dạy trẻ kể chuyện sáng tạo về một số đồ dùng trong gia đình. | **Ngày11/11/2021**  **Lĩnh vưc: PTNT**  - Tên hoạt động:  - Chia 7 đối tượng thành 2 phần bằng các cách khác nhau  (tiết 3) | **Ngày12/11/2021**  **- Lĩnh vưc: PTTM**  - Tên hoạt động:  - STEM thiết kế ngôi nhà. |  |
|  |  | **Nhánh 3**  **Họ hàng của gia đình bé** | | **Ngày15/11/2021**  **- Lĩnh vưc: PTTC**  - Tên hoạt động:  + VĐCB:Bật  liên tục vào  vòng.  + TC: Ném vòng cổ chai | **Ngày16/11/2021**  **Lĩnh vưc: PTNT**  - Tên hoạt động:  - Mối quan hệ họ hàng nhà bé | **Ngày17/11/2021**  - - **Lĩnh vưc: PTNN**  - Tên hoạt động:  Rèn kỹ năng đọc đồng dao bài: Gánh gánh gồng gồng | **Ngày18/11/2021**  **LV: TC-KNXH**  - Tên hoạt động:  -Dạy trẻ kỹ năng khi có người lạ vào nhà. | **Ngày19/11/2021**  **Lĩnh vưc: PTTM**  - Tên hoạt động:  Dạy kỹ năng vận động theo tiết tấu phối hợp bài hát: “Cả nhà thương nhau".  + Nghe hát: Tổ ấm gia đình”  +TC: Nghe tiếng hát tìm đồ vật |  |
|  |  | **Nhánh 4**  **Kỳ nghỉ lý thú của gia đình bé.** | | **Ngày22/11/2021**  **- Lĩnh vưc: PTTC**  - Tên hoạt động:  + VĐCB: Bật tách chân, khép chân qua 7 ô  + TC:Gắp hạt bỏ giỏ | **Ngày23/11/2021**  **Lĩnh vưc: PTNT**  - Tên hoạt động:  Tìm hiểu  ngày nghỉ cuối tuần của gia đình bé. | **Ngày24/11/2021**  **Lĩnh vưc: PTNN**  -- Tên hoạt động:  - Làm quen nhóm chữ: e,ê. | **Ngày25/11/2021**  **LV: TC-KNXH**  - - Tên hoạt động:  Bé trao gửi yêu thương | **Ngày26/11/2021**  **Lĩnh vưc: PTTM**  - Tên hoạt động:  - NDC: Dạy trẻ kỹ năng ca hát bài: "mình rất vui  - NDKH:  + TCÂN: "Vũ điệu gia đình”.  + Hát nghe: "Tổ ấm gia đình" |  |
| **4** | **Hoạt động ngoài trời** | **Nhánh 1**  **Gia đình và những người thân yêu** | | **Ngày01/11/2021**  **\*QSCCĐ**:Thí nghiệm hoa nở trong chai  **\*TCVĐ**: Ném bóng vào rổ.  **\*Chơi tự do**:  **+** Chơi với đồ chơi ngoài trời: Đu quay, cầu trượt. lá, giấy...)  + Cô bao quát trẻ đảm bảo an toàn. | **Ngày02/11/2021**  **\*QSCCĐ:**Trò chuyện về sự kiện của gia đình  **\*TCVĐ**: Chơi đá bóng  **\*Chơi tự do:**  + Chơi với đồ chơi khu thể chất (bóng rổ, túi cát, vòng, lốp xe, đấm bốc, bao bố, bollig, cổng chui,….) | **Ngày03/11/2021**  **\* \* QSCCĐ**: Thí nghiệm trứng chìm trứng nổi.  **\*TCVĐ**: Gia đình ngăn nắp  **\*Chơi tự do**:  + Chơi với khu vườn cổ tích  ( Chơi với các nhân vật cổ tích, bé chơi ma trận, đọc sách, kể truyện ....) | **Ngày04/11/2021**  **\* \*QSCCĐ**: Nhặt lá cây xếp hình bé thích.  \***TCVĐ**: Ai đi nhẹ hơn  **\*Chơi tự do**:  - C Chơi với khu đất, đá, sỏi, nước, không khí ( bể cát, đong đo nước, nhào đất, tại sao cờ bay, phân loại sỏi...) | **Ngày05/11/2021**  \*QSCCĐ: Quan sát sự nảy mầm của cây đỗ  \* **\*TCVĐ**: Chạy tiếp sức  **\*Chơi tự do:**  + +Chơi với khu chợ quê |  |
|  |  | **Nhánh 2**  **"Ngôi nhà và đồ dùng thân quen"** | | **Ngày08/11/2021**  **\*QSCCĐ**:Nghe âm thanh cuộc sống qua đôi tai bé.  **\*TCVĐ**: Tìm bạn thân  **\*Chơi tự do**:  - Chơi với khu làng nghề,văn hóa địa phương | **Ngày09/11/2021**  **\*QSCCĐ**: Vẽ ngôi nhà bằng phấn trên sân(ý thích của trẻ)  **\*TCVĐ**: “ Trốn tìm”  **\*Chơi tự do**  + Chơi với đồ chơi ngoài trời, phấn ,lá... | **Ngày10/11/2021**  **\*QSCCĐ**: Tham quan cửa hàng bán đồ dùng gia đình  **\*TCVĐ**: Mèo đuổi chuột  **\*Chơi tự do**  - Chơi khu giao thông | **Ngày11/11/2021**  **\*QSCCĐ**: Làm thí nghiệm về tính tan – không tan.  **\*TCVĐ**: Bắt chước tạo dáng  **\*Chơi tự do**  - Chơi với đồ chơi khu thể chất (bóng rổ, túi cát, vòng, lốp xe, đấm bốc, bao bố, bollig, cổng chui,….) | **Ngày12/11/2021**  **\*QSCCĐ**: Quan sát thời tiết  **\*TCVĐ**: Tung cầu vải.  **\*Chơi tự do**  **-**  Chơi với khu đất, đá, sỏi, nước, không khí ( bể cát, đong đo nước, nhào đất, tại sao cờ bay, phân loại sỏi...) |  |
|  |  | **Nhánh 3**  **"Họ hàng gia đình bé"** | | Ngày15/11/2021  **\*QSCCĐ**: Vì sao nước đá nổi  **\*TCVĐ**: Mèo đuổi chuột  **\*Chơi tự do**  + Chơi với đồ chơi ngoài trời: Đu quay, cầu trượt  + Cô bao quát trẻ đảm bảo an to | **Ngày16/11/2021**  **\*QSCCĐ**: Tham quan gia đình bạn Hiếu  **\*TCVĐ**: Đuổi bắt bóng  **\*Chơi tự do:**   - Cho trẻ chơi khu nghệ thuật pha màu, vẽ tranh | **Ngày17/11/2021**  **\*QSCCĐ:**  Thí nghiệm pháo hoa nở trong nước.  **\*TCVĐ**:Thả đỉa ba ba.  **\*Chơi tự do**:   - Cho trẻ chơi, khám phá khu chợ quê | **Ngày18/11/2021**  **\*QSCCĐ**: Quan sát cây lạc  **\*TCVĐ**: Xi ba khoai  **\*Chơi tự do:**  + Chơi với khu đắp tranh phù điêu | **Ngày19/11/2021**  **\*QSCCĐ**:Chăm sóc bồn hoa trên sân trường  **\*TCVĐ**: Ghép đôi.  **\*Chơi tự do:**   + Chơi với khu vườn cổ tích  ( Chơi với các nhân vật cổ tích, bé chơi ma trận) |  |
|  |  | **Nhánh 4**  **Kỳ nghỉ lý thú của gia đình bé.** | | **Ngày22/11/2021**  **\*QSCCĐ**  + Trò chuyện về kỳ nghỉ lý thú của gia đình  **\*TCVĐ**: Thi chạy và vượt qua 2 chướng ngại vật.  **\*Chơi tự do:**  - Chơi với đồ chơi khu thể chất (bóng rổ, túi cát, vòng, lốp xe, đấm bốc, bao bố, bollig, cổng chui,….) | **Ngày23/11/2021**  **\*QSCCĐ**  + Làm thí nghiệm vật chìm vật nổi.  **\*TCVĐ**: Biến hình vui nhộn  **\*Chơi tự do**:  Vui chơi ở khu vực số 1: Chợ quê; Cửa hàng tạp hóa  + Cô bao quát trẻ đảm bảo an toàn. | **Ngày24/11/2021**  **\*QSCCĐ**: Nhặt sỏi xếp hình bé thích  **\*TCVĐ**: Bịt mắt bắt dê.  **\*Chơi tự do:**  - Chơi với khu làng nghề,văn hóa địa phương | **Ngày25/11/2021**  **\*QSCCĐ**:  - Lao động tập thể  - Nội dung: Nhặt cỏ vườn hoa  - Địa điểm: Sân trường.  - Các hoạt động trọng tâm:  + Chia nhóm 1,2 nhặt bồn hoa tóc tiên  +Nhóm 3,4 nhặt cỏ bồn hoa đồng tiền.  + Chọn đồ dùng làm vệ sinh:gang tay, rổ đựng cỏ.  + Các thao tác vệ sinh : trẻ dùng gang tay nhổ cỏ và nhặt lá úa bỏ vào rổ...  + Cô bao quát đảm bảo an toàn cho trẻ. | **Ngày26/11/2021**  **\*QSCCĐ**: Bé chơi đong đo nước.  **\*TCVĐ**:Ném bóng vào lưới  **\*Chơi tự do:**  - Cho trẻ chơi khu nghệ thuật pha màu, vẽ tranh.  + Cô bao quát trẻ đảm bảo an toàn. |  |
| **5** | **Vệ sinh, ăn, ngủ** | | | - Rèn thói quen mời cô, mời bạn khi ăn trẻ ăn từ tốn, nhai kỹ, không đùa nghịch trong lúc ăn, không vừa nhai vừa nói, biết nhặt cơm rơi vào đĩa.  - Thực hành kỹ năng đánh răng.  - Trò chơi: Gắn tranh đúng thứ tự các bước đánh răng  - Thực hành kỹ năng rửa mặt đúng quy trình  - Trò chơi: Gắn tranh đúng thứ tự các bước rửa rửa mặt đúng quy trình.  - Tổ chức giờ ăn cho trẻ (tạo cảm giác ngon miệng cho trẻ trước khi ăn bằng cách kể chuyện, đọc thơ, đồng dao, bài hát….)  - Phân biệt thực phẩm/ thức ăn sạch, an toàn  - Trẻ - Tìm hiểu về cách bảo quản thực phẩm/ thức ăn đơn giản,nhận biết và phân biết được thức ăn có lợi/ có hại cho sức khỏe con người  - Rèn luyện kỹ năng rửa tay bằng xà phòng  -Thực hành giữ vệ sinh nơi công cộng  - Thực hành đi vệ sinh đúng nơi quy định  - Thực hành che miệng khi hắt hơi, hoc  - Xem video về một số hành vi văn minh lịch sự | | | | | |
| **6** | **Hoạt động chiều** | **Nhánh 1**  **Gia đình và những người thân yêu** | | **Ngày01/11/2021**  Tên hoạt động:  -Trò chuyện cùng trẻ về gia đình thân yêu của bé(Công việc, sở thích, gia đình ít con, đông con...)  - Nêu gương cuối ngày | **Ngày02/11/2021**  Tên hoạt động:  - Làm album về gia đình  - Nêu gương cuối ngày | **Ngày03/11/2021**  Tên hoạt động:  - Quan sát/thảo luận về một số kí hiệu thông thường: Lối đi, cấm đi dép lên cầu thang, cấm làm ồn...  - Nêu gương cuối ngày | **Ngày04/11/2021**  Tên hoạtđộng:  - Rèn cho trẻ cách sắp xếp đồ dùng cá nhân gọn gàng  - Nêu gương cuối ngày. | **Ngày05/11/2021**  - Tên hoạt động:  Trò chuyện với trẻ: Biết chào hỏi, lễ phép, kính trọng người lớn và nhượng nhịn em bé)  - Nêu gương |  |
|  |  | **Nhánh 2**  **"Ngôi nhà và đồ dùng thân quen"** | | **Ngày08/11/2021**  - Tên hoạt động:  Trò chuyện thảo luận nhà tầng 1, nhiều tầng, nhà mái bằng, nhà mái ngói.  - Nêu gương cuối ngày | **Ngày09/11/2021**  -Tên hoạt động:  Trò chuyện cùng trẻ về các đồ dùng trong gia đình và cách sử dụng.  - Nêu gương cuối ngày | **Ngày10/11/2021**  -Tên hoạt động:  Cho trẻ làm quen với bài thơ:" Cái bát xinh xinh".  - Chơi theo ý thích  - Nêu gương cuối ngày | **Ngày18/11/2021**  - Tên hoạt động: Thực hành cách sử dụng đồ dùng ăn uống.  - Vệ sinh góc chơi.  - Nêu gương cuối ngày.  - | **Ngày12/11/2021**  - Làm vệ sinh lớp học:  + Lau đồ chơi/giá đồ chơi  + Lau bàn ghế  + Rửa cốc  - Nhận xét, nêu gương bé ngoan cuối tuần  - Chuẩn bị treo tranh ảnh cho chủ đề sau. |  |
|  |  | **Nhánh 3**  **"Họ hàng gia đình bé"** | | **Ngày17/11/2021**  - Tên hoạt động:  Tổ chức cho trẻ chơi trò chơi kết nhóm, kết bạn, giới thiệu về nhóm .  - Nêu gương cuối ngày | **Ngày18/11/2021**  - Tên hoạt động:  Thực hành giao tiếp ứng xử hàng ngày  - Nêu gương cuối ngày.  - Chơi theo ý thích: Xếp băng hình , chơi với đồ chơi. | **Ngày19/11/2021**  - Tên hoạt động: Rèn kỹ năng xử lý tình huống trong cuộc sống  ( không theo người lạ)  - Nêu gương cuối ngày. | **Ngày20/11/2021**  - Tên hoạt động:  Đọc chuyện cho trẻ nghe “Hai anh em”  - Vệ sinh góc chơi.  - Nêu gương cuối ngày.  - | **Ngày21/11/202**1  -Tên hoạt động:  -Thực hành ứng xử trong giao tiếp(dạy trẻ không nói tục chửi bậy, lễ phép...)  - Biểu diễn văn nghệ  - Nêu gương cuối tuần |  |
|  |  | **Nhánh 4**  **Kỳ nghỉ lý thú của gia đình bé.** | | **Ngày22/11/2021**  -Tên hoạt động: - Rèn kỹ năng xử lý tình huống trong cuộc sống (kỹ năng bắt cóc...)  - Nêu gương cuối ngày | **Ngày23/11/2021**  - Tên hoạt động:  - Làm anbum kỳ nghỉ của gia đình của cả lớp  + Tổ chức trò chơi:  **TC1**: Đoán xem đó là ai?  **TC2**:Tôi có điều bí mật.  - Nêu gương cuối | **Ngày24/11/2021**  - Tên hoạt động:  Ôn chữ cái đã học o,ô,ơ,a,ă,â,e,ê.  - Nêu gương cuối ngày | **Ngày25/11/202**1  Tên hoạt động:  - Hướng dẫn trẻ pha nước cam cho người thân.  - Nêu gương cuối ngày | **Ngày26/11/2021**  Tên hoạt động:  -Trò chơi âm nhạc: Hát các bài hát có từ ba, mẹ, con, ông, bà.  - Vệ sinh, lau dọn góc hoạt động  - Nêu gương cuối tuần |  |

**V. HOẠT ĐỘNG GÓC CHI TIẾT: GIA ĐÌNH THÂN YÊU**

| **stt** | **Tên góc chơi/ trò chơi** | | **Mục đích – Yêu cầu** | **Các hoạt động chơi** | **Chuẩn bị** | **Phân phối vào nhánh** | | | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **N1** | **N2** | **N3** | **N4** |
| **1** | **Góc phân vai** | **\*TC**  **Nấu ăn**  ***- Quán cơm gia đình.*** | - Trẻ biết thỏa thuận, phân công công việc cho từng thành viên.  - Biết thực hiện chế biến nấu ăn theo quy trình bếp một chiều.  - Trẻ biết quán cơm gia đình nấu các món: Cơm, cá rán, thịt kho, canh...  - Trẻ biết lựa chọn thực phẩm để mua, có kĩ năng chế biến. Đặt tên cho các món ăn.  - Biết bày và giới thiệu các món ăn, trang trí bàn ăn, giao tiếp, phục vụ khách hàng.  - Biết thực hiện công việc được giao, biết tôn trọng và hợp tác, chấp nhận trong khi chơi.  - Biết đóng gói hàng cho khách, cảm ơn khách. | - Trẻ về nhóm, thảo luận, phân vai chơi. Phân công nhiệm vụ: Bếp trưởng, người nấu, người đi chợ, bày bán…  - Trẻ mặc trang phục nấu ăn: mặc tạp giề, đội mũ  - Sơ chế các thực phẩm: vo gạo, rửa, thái, cát, gọt....nấu, xếp bày ra đĩa, bày ra bàn.  - Trẻ còn lại: Nấu cơm, nấu canh, rán cá...  - Sắp xếp lau chùi dụng cụ nấu.  - Một trẻ sắp xếp bàn ghế, bếp, bày bát đũa. | - Bảng 1: Các món bình dân.  - Bảng 1 : Quy trình chế món thịt kho tàu  - Bảng 3: Quy trình xào rau cải.  - Đồ chơi nấu ăn: Bàn ghế, nồi, bát đĩa, thìa, muôi...  - Các loại gia vị: mắm,muối, tương…  - Các thực phẩm chế biến ( Gạo,Thịt, tôm, cá, rau...)  - Trang phục nấu ăn: mặc tạp giề, đội mũ. | x | x | x | x |
| **1** | **Góc phân vai** | **\*TC**  ***Nhà hàng hải sản Biển đông.*** | - Trẻ biết tên nhà hàng và biết được những món ăn đặc sản trong nhà hàng như: Mực hấp, tôm hùm, Canh ngao biển...  -Trẻ có kỹ năng chế biến món tôm hùm, mực hấp ...  - Trẻ biết cách giao tiếp khi chơi cùng nhau.  - Biết giới thiệu cho khách về các món ăn trong nhà hàng. | - Trẻ về nhóm, thảo luận, phân vai chơi.  - Trẻ mặc trang phục nấu ăn: mặc tạp giề, đội mũ. + Chọn mua thực phẩm.  + Sơ chế các thực phẩm: vo gạo, rửa, thái, cát  + Chế biến thực phẩm.  + Nấu các món ăn: Mực hấp, tôm hùm, Canh ngao biển...  + Bày và giới thiệu các món ăn.  - Trẻ lấy thức ăn cho khách và chào mời khách. | - Bảng 1: Món ngon hôm nay  - Bảng 2 : Quy trình chế biến mực hấp  - Bảng 3: Quy trình chế biến canh ngao.  - An bum các món ăn  - Đồ chơi nấu ăn: Xoong nồi, bát thìa...  - Trang phục nấu ăn: mặc tạp giề, đội mũ.  - Các thực phẩm chế biến: Mực, tôm hùm, ngao... | x |  |  | **x** |
| **1** | **Góc phân vai** | **\*TC**  ***Bữa tiệc gia đình*.** | - Trẻ biết tổ chức bữa ăn khi gia đình tổ chức các sự kiện: Mừng thọ ông bà, kỷ niệm ngày cưới cho bố mẹ, sinh nhật người thân trong gia đình...  - Trẻ có kỹ năng chế biến các món ăn cho bữa tiệc: Súp gà, chả nem, tôm chiên xù, vịt quay bắc kinh...  - Biết bày và giới thiệu các món ăn.  - Biết trang trí phông cho bữa tiệc. | - Một trẻ trang trí phông khánh tiết cho bữa tiệc.  - Trẻ sắp xếp bàn ghế, bếp, bày bát đũa.  + Chọn mua thực phẩm.  + Sơ chế các thực phẩm  + Chế biến thực phẩm.  + Nấu các món ăn bữa tiệc:Món súp gà, chả nem, tôm chiên xù...    + Bày và giới thiệu các món ăn cho gia đình. | - Tranh sự kiện gia đình: Kỷ niệm ngày cưới bố mẹ.  - Bảng 1 : Quy trình chế biến món súp gà  - Bảng 3: Quy trình chế biến chả nem.  - Nguyên liệu chế biến: Gà, giấy gói bánh đa nem, chiên xù bằng mút xốp, tôm., dầu, mỡ, mì chính...  - Các loại rau thơm: hành, rau mùi, rau răm...  - Đồ chơi nấu ăn: Xoong nồi, bát thìa...  - Trang phục nấu ăn: mặc tạp giề, đội mũ. | **x** |  |  | x |
| **1** | **Góc phân vai** | **\*TC**  ***Bán hàng***  ***“Cửa hàng nội thất.”*** | - Trẻ biết tên cửa hàng, biết gọi tên, giới thiệu các gian hàng, mặt hàng bán trong góc bán hàng.  - Nói được giá của từng sản phẩm với khách hàng. Lấy đúng mặt hàng số lượng hàng, theo yêu cầu của khách.  - Biết xắp xếp hàng, theo từng nhóm, gắn tên, nhãn mác cho một số sản phẩm.  - Biết tự định giá cho từng sản phẩm và hình ảnh giới thiệu các mặt hàng.  - Biết chào mời khách hàng, tự tin khi giao tiếp mời khách, biết nói lời cảm ơn hẹn gặp lại khách bằng phép lịch sự, cúi đầu chào.  - Biết lấy tiền của khách và trả lại tiền (nếu thừa). | - Trẻ về góc chơi. Kéo giá và chuẩn bị giá chơi.  - Vệ sinh giá kệ, lau chùi các gian hàng:  + Ghế sofa  + Bàn trà  + Kệ tivi  + Tủ bếp  + Bộ bàn ăn  + Giường ngủ  + Tủ quần áo...  - Trẻ bày bán, sắp đặt các mặt hàng, gắn mác sản phẩm và gắn định giá tiền cho từng sản phẩm.  - Bán hàng, chào mời khách hàng, giới thiệu với khách về những mặt hàng.  - Giao hàng theo yêu cầu của khách hàng nếu có.  - Nhận tiền và nói lời cảm ơn khách. Hẹn khách lần sau trở lại mua hàng. | - Gian hàng ghế sofa: Ghế sofa nỉ, Ghế sofa gỗ,...  - Gian hàng bàn trà, kệ tivi...  - Gian hàng tủ bếp, bộ bàn ăn...  - Gian hàng giường ngủ...  - Bảng giá một số mặt hàng.  - Nhãn mác, lôgo một số mặt hàng.  - Hộp đựng tiền và tiền làm bằng giấy.  - Bảng tính tiền |  | **x** |  |  |
| **1** | **Góc phân vai** | ***“Gian hàng điện tử, điện lạnh*”** | - Trẻ biết bày bán hàng bán các loại đồ dùng, điện tử, điện lạnh.  - Trẻ biết tên cửa hàng, biết gọi tên, giới thiệu các gian hàng, mặt hàng bán trong góc bán hàng.  - Biết tên các sản phẩm và hãng sản xuất  - Biết chào mời khách niềm nở, lấy hàng cho khách xem.  - Người mua nhận hàng và trả tiền. | - Trẻ giao việc cho từng thành viên ở góc  + Người thu tiền  + Người giới thiệu mặt hàng.  + Người sắp xếp, bày hàng cho gọn, đẹp, để riêng từng loại đồ dùng, đồ chơi  + Niềm nở chào mời khách hàng.  + Thỏa thuận giá cả.  + Lấy đúng hàng cho khách…  + Lấy tiền và trả lại tiền thừa... | \*Bảng1: Quy trình bán hàng  \* Bảng 2: Hàng mới về  - Gian hàng tivi Pnaosonic,TLC, Sam sung, Sony...  - Gian hàng điều hòa: Điều hòa Daikin, Sam sung, Sharp, Toshiba...  - Gian hàng tủ lạnh: Sam sung, Toshiba...  - Lò vi sóng, máy giặt, nồi chiên không dầu, nồi cơm điện.  - Nhãn mác, lôgo một số mặt hàng.  - Hộp đựng tiền và tiền làm bằng giấy.  - Bảng tính tiền |  | **x** |  |  |
| **1** | **Góc phân vai** | **“Cửa hàng lưu niệm”** | - Trẻ biết tên cửa hàng, biết bày bán các mặt hàng lưu niệm.  - Biết các mặt hàng bán trong cửa hàng.  - Biết đóng gói, cho vào túi đựng phù hợp với từng loại mặt hàng.  - Biết chào mời khách niềm nở,lấy hàng cho khách xem .  - Trẻ thể hiện được mối quan hệ giữa người mua và người bán hàng  - Biết điều chỉnh giọng nói cho phù hợp với ngữ cảnh, tình huống và nhu cầu khi giao tiếp với khách hàng.  - Người mua nhận hàng và trả tiền | - Trẻ về góc chơi. Kéo giá và chuẩn bị giá chơi.  - Vệ sinh giá kệ, lau chùi một số mặt hàng.  - Trẻ bày bán, sắp đặt các mặt hàng, gắn mác sản phẩm và gắn định giá tiền cho từng sản phẩm.  + Để riêng từng loại đồ dùng, đồ chơi.  + Niềm nở chào mời khách hàng.  + Thỏa thuận giá cả.  + Lấy đúng hàng cho khách…  + Lấy tiền và trả lại tiền thừa...  - Lau chùi một số mặt hàng.  - Gói hàng chào khách, lấy tiền và cảm ơn khách đã đến cửa hàng.  - Giao hàng theo yêu cầu của khách hàng nếu có. | - Gian hàng giầy dép, mũ, ô...  - Gian hàng quần áo: Aó dài, áo sơ mi, quần...  - Gian hàng đồ trang sức: Vòng, nhẫn, khuyên tai, đồng hồ...  - Giấy bọc, hộp bọc quà...  - Nhãn mác, lôgo một số mặt hàng.  - Hộp đựng tiền và tiền làm bằng giấy.  - Bảng tính tiền | **x** |  |  | **x** |
| **1** | **Góc phân vai** | **Cửa hàng thực phẩm sạch Sunfood** | - Trẻ biết tên cửa hàng, biết bày bán các mặt hàng thực phẩm.  - Biết tên các loại thực phẩm sạch.  - Biết chào mời khách niềm nở,lấy hàng cho khách xem .  - Biết điều chỉnh cân theo số lượng khách yêu cầu, biết nói giá tiền các mặt hàng.  - Biết đóng gói, cho vào túi đựng phù hợp với từng loại mặt hàng.  - Biết lấy tiền của khách và trả lại tiền (nếu thừa). | - Trẻ bán hàng, chào mời khách hàng, giới thiệu với khách về các mặt hàng.  - Gói hàng chào khách, lấy tiền và cảm ơn khách đã đến cửa hàng**.**  - Điều chỉnh cân theo số lượng khách yêu cầu, biết nói giá tiền các mặt hàng.  - Nhận tiền và nói lời cảm ơn khách. Hẹn khách lần sau trở lại mua hàng.  - Đóng gói, cho vào túi đựng phù hợp với từng loại mặt hàng. | \*Bảng1: Quy trình bán hàng  \* Bảng 2: Hàng mới về  - Cân, túi bóng  - Gian hàng rau sạch: Rau cải, su hào, súp nơ...  - Gian hàng quả sạch: Bơ, mít, thăng long, táo...  - Gian hàng thực phẩm: Thịt, cá, tôm...  - Gian hàng hải sản tươi sống: Mực, ngao, sò...  - Cây ATM, thẻ rút tiền  - Bảng tính tiền | **x** |  | **x** | **x** |
|  |  | **\* TC: Gia đình** | - Trẻ biết đóng vai gia đình và biết tổ chức sự kiện trong gia đình: Bố, mẹ, chào hỏi và xưng hô:  Bố, mẹ, con...  - Biết nấu món ăn ngon cho gia đình.  - Biết trò chuyện như những người thân trong gia đình.  - Biết thể hiện tình cảm, sự quan tâm như dẫn con đi mua đồ, đi ăn nhà hàng,.... | - Trẻ về góc chơi.  - Làm các công việc dọn dẹp cụ thể như: Lau dọn nhà cửa, gấp quần áo về đúng ngăn tủ.  - Trẻ cùng nhau ngồi xem tivi, xem tạp chí và nói chuyện về gia đình mình.  - Trẻ biết đi mua bán, chuẩn bị cho bữa ăn gia đình. | - Đồ dùng gia đình: Ti vi. tủ lạnh, điện thoại, bát đĩa, cốc chén, phích, khăn ăn, khăn phủ bàn, giấy ăn... . do cô và trẻ tự tạo. | **x** |  |  | **x** |
| **2** | **Góc xây dựng** | **\*TC:**  ***Xây ngôi nhà bé ở*.** | - Trẻ biết xây, xếp, lắp ghép tạo thành ngôi nhà theo ý tưởng của bé trồng cây xanh, trồng cây ăn quả, trồng rau…. hài hòa, đẹp mắt.  - Biết sử dụng các nguyên vật liệu sẵn có phối hợp cùng nhau để  - Biết xây dựng được công trình theo mô hình đã chọn. Nhớ tên công trình.  -Biết lựa chọn các đồ dùng đồ chơi phù hợp xây dựng , lắp ghép công trình theo mẫu gợi ý.  - Biết thu dọn đồ dùng đồ chơi gọn gàng ngăn nắp.  - Biết mạnh dạn giới thiệu công trình xây dựng của nhóm. | - Trẻ về góc trao đổi phân vai và phân công nhiệm vụ khi chơi.  - Trẻ đội mũ công nhân, thao tác vai: lắp ráp hàng rào, chia khu.  - Trẻ giới thiệu về công trình xây của nhóm mình.  - Trẻ về nhóm thoả thuận phân công nhiệm vụ cho từng thành viên.  - Thảo luận chọn công trình sẽ xây và gắn mẫu công trình trên bảng thảm.  - Sử dụng đồ dùng đồ chơi, các nguyên liệu đồ dùng để lắp ghép, xây công trình theo mẫu và ý định riêng của trẻ.  - Mua bổ sung đồ dùng phục vụ công trình.  - Giới thiệu công trình.  - Thu dọn xếp đặt đồ dùng gọn gàng sau khi chơi đúng quy định.  - Tự tin, sáng tạo mạnh dạn trong khi chơi. Đoàn kết và cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ được giao. | \* Bảng1: Bản thiết kế mẫu ngôi nhà  \* Bảng 2: Mô hình trẻ làm theo mẫu của cô  \* Bảng 3: Các bước xây ngôi nhà  - Gạch nhựa ,bộ nắp giáp,  - Mũ công nhân, bay, xẻng, xô…  - Đồ dùng, phụ kiện: Gạch, hoa, cỏ, đồ chơi lắp ghép, các khối… |  | **x** |  |  |
| **2** | **Góc xây dựng** | **TC:**  ***Xây***  ***Xưởng sản xuất đồ dùng trong gia đình*.** | - Trẻ biết sử dụng các nguyên vật liệu để xây và sắp xếp vào vị trí theo ý thích hoặc theo mẫu của cô về xưởng sản xuất đồ dùng gia đình( Khu sản xuất, khu bán sản phẩm, khu thay đồ, khu vệ sinh cá nhân trước khi vào sản xuất)  - Biết phối hợp với nhau khi chơi, phân công, công việc.  - Mạnh dạn giới thiệu  công trình xây dựng của nhóm. | - Trẻ về nhóm chơi thỏa thuận phân công nhiệm vụ cho từng thành viên  - Thỏa thuận chọn mẫu công trình xây.  - Sử dụng nguyên liệu nhà bằng rơm, bìa, xốp, hộp... để xây xưởng sản xuất đồ dùng trong gia đình.  - Lắp ghép hàng rào cột cổng, khu sản xuất đồ dùng, khu bán sản phẩm, khu thay đồ, khu vệ sinh trước khi vào sản xuất…  - Bố trí khuôn viên phân chia các góc để làm gian hàng.  - Mua bổ sung các loại gạch, bay hàng rào cây theo đúng quy định  - Giới thiệu công trình cho các nhóm chơi khác biết. | \* Bảng1: Bản thiết kế mẫu xưởng sản xuất đồ dùng gia đình.  \* Bảng 2: Mô hình xưởng sản xuất đồ dùng gia đình.  \* Bảng 3:Các bước xây xưởng sản xuất đồ dùng gia đình.  - Gạch nhựa, bộ nắp giáp.  - Mũ công nhân, bay, xẻng, xô…  - Đồ dùng, phụ kiện: Gạch, hoa, cỏ, đồ chơi lắp ghép, các khối…  + Ti vi, tủ lạnh, điều hòa, lò vi sóng, xoong... |  | x |  |  |
| **2** | **Góc xây dựng** | **\* TC:**  ***Dựng lều***  ***cắm trại***  ***đi du lịch cùng gia đình*** | - Trẻ biết sử dụng các bộ phận của lều để dựng lều trại.  - Trẻ biết tự nhận vai chơi, biết tên góc phối hợp với các bạn trong nhóm cùng nhau dựng lều trại.  - Trẻ biết đoàn kết khi chơi, lấy cất đồ chơi đúng nơi quy định.  - Trẻ tích cực hoạt động trong nhóm, thuyết trình về công trình dựng lều của nhóm. | **-** Trẻ về góc chơi tự chọn nguyên học liệu để chơi thực hiện công việc:  **-** Trẻ kiểm tra các bộ phận của bộ lều:  + Tấm vải lều  + Tấm lưới chống muỗi  + Các khung và dây  - Trẻ dựng lều trại:  + Trải phẳng lớp vải ngoài của lều ra bề mặt dự định dựng lều (có thể sử dụng các tấm thảm lót để bảo vệ đáy lều tốt hơn). Ghép, nối các thanh khung lại với nhau thành phần khung lều.Sau đó xiên các khung đã ghép lại vào cùng với lớp vải lều đã được đánh dấu.Sau khi đã xong phần khung lều, bạn giữ cố định bằng cách sử dụng các ghim cọc  + Trao đổi thân thiện với bạn. | + Tấm vải lều  + Tấm lưới chống muỗi  + Các khung và dây  + Đèn pin chiếu sáng  + Tấm trải hoặc tấm phủ  + Túi ngủ. |  |  |  | **x** |
| **3** | **Góc học tập** | **\*Khám phá chủ đề**  ***+ Sưu tầm các kiểu nhà***  ***+ Sưu tầm các loại đồ dùng trong gia đình...*** | - Trẻ biết sưu tầm các đồ dùng, các kiểu nhà: ( nhà một tầng, nhà nhiếu tầng, nhà mái ngói..., )  -Trẻ biết lựa chọn hình ảnh sưu tầm theo yêu cầu của bảng chơi.  - Củng cố ôn luyện kiến thức đã học. | - Trẻ về góc chơi, chọn nội dung chơi mà mình thích.  - Lấy đồ dùng để chơi. Lựa tranh ảnh phù hợp để tô, trang trí sau đó cắt sưu tầm vào bảng chơi.  - Trao đổi, giao tiếp với bạn chơi, cô giáo khi được hỏi. | - Tranh ảnh,sách báo về các đồ dùng trong gia đình, các kiểu nhà.  - Bảng các tình huống chơi cho trẻ về chủ đề.  - Keo,kéo ,hồ dán,ghim,bìa để bồi tranh...  - Sáp màu. |  | **x** |  |  |
| ***+ Phân loại đồ dùng theo công dụng, chất liệu, cách sử dụng.***  ***+ Phân loại đồ dùng nhà bếp, đồ dùng để ngủ, ăn, phòng khách...***  ***+Phân loại các kiểu nhà*** | - Trẻ biết phân loại đồ dùng theo công dụng và chất liệu.  - Biết phân loại các kiểu nhà  - Biết lựa chọn tranh ảnh để phân loại về đúng nhóm. | - Trẻ về góc chơi, chọn nội dung chơi mà mình thích.  - Lấy đồ dùng để chơi. Lấy sách lựa chọn hình ảnh, tô màu, bồi bìa rồi phân loại đồ dùng, các kiểu nhà theo nhóm để dán vào bảng  - Trao đổi, giao tiếp với bạn chơi, cô giáo khi được hỏi. | - Tranh ảnh, sách báo về các đồ dùng trong gia đình, các kiểu nhà cho trẻ lựa chọn  - Bảng các tình huống chơi cho trẻ về chủ đề.  - Keo, kéo, hồ dán, ghim, bìa để bồi tranh...  - Sáp màu. |  | **x** |  |  |
| **3** | **Góc học tập** | ***- Sưu tầm gia đình ít con, nhiều con***  ***- Sưu tầm các hoạt động của gia đình***  ***- Sưu tầm sở thích của mẹ, bố ,ông, bà...***  ***- Sưu tầm các sự kiện tổ chức trong gia đình***  ***- Sưu tầm các đồ dùng trong sự kiện***  ***- Sưu tầm các món quà tặng trong sự kiện.*** | -Trẻ biết lựa chọn hình ảnh gia đình đông con, ít con để sưu tầm theo yêu cầu của bảng chơi.  - Trẻ biết sưu tầm các sự kiện tổ chức trong gia đình (kỷ niệm ngày cưới của bố mẹ, mừng thọ ông bà, sinh nhật...)  - Biết sưu tầm các đồ dùng tổ chức sự kiện.  - Sưu tầm các món quà tặng trong các sự kiện  -Trẻ biết chọn và cắt dán các hình ảnh về các hoạt động, đồ dùng,đồ chơi bé thích để sưu tầm | - Trẻ về góc chơi, chọn nội dung chơi mà mình thích.  - Lấy đồ dùng để chơi. Trẻ chọn và cắt dán các hình ảnh phù hợp với bảng chơi tô, bồi bìa, bấm gai sau đó gắn vào bảng có nội dung phù hợp | - Tranh ảnh,sách báo về các sự kiện tổ chức trong gia đình.  - Tranh ảnh, họa báo khánh tiết , đồ dùng, món quà cho tổ chức sự kiện.  - Bảng các tình huống chơi cho trẻ về chủ đề.  - Keo,kéo ,hồ dán,ghim,bìa để bồi tranh...  - Sáp màu.  - Bút viết bảng | **x** |  | **x** | **x** |
|  |  |  | - Trẻ biết sưu tầm các kỳ nghỉ trong gia đình.  - Trẻ biết sưu tầm trang phục đi du lịch.  - Biết sưu tầm công việc của gia đình trong ngày nghỉ.  - Trẻ biết sưu tầm các hoạt động trong kỳ nghỉ.  -Trẻ biết chọn và cắt dán các hình ảnh về các hoạt động,đồ dùng,đồ chơi bé thích để sưu tầm  -Trẻ biết cất đồ chơi sau khi chơi. | -Trẻ về góc chơi, chọn nội dung chơi mà mình thích.  - Lấy đồ dùng để chơi. Trẻ chọn và cắt dán các hình ảnh phù hợp với bảng chơi tô, bồi bìa, bấm gai sau đó gắn vào bảng có nội dung phù hợp | - Tranh ảnh,sách báo về các các kỳ nghỉ, trang phục, các hoạt động, công việc.  - Bảng các tình huống chơi cho trẻ về chủ đề.  - Keo,kéo ,hồ dán,ghim,bìa để bồi tranh...  - Sáp màu.  - Bút viết bảng |  |  |  |  |
| **3** | **Góc học tập** | ***- Bảng phòng chống covid.*** | - Trẻ biết một số biện pháp phòng chống covid-19, đếm, đặt số, đọc số. | - Trẻ biết dùng hình ảnh minh hoạ sắp xếp những việc làm có thể phòng tránh được dịch covid-19. | - Bảng chơi, một số hình ảnh về phòng chống covid 19 rời để cho trẻ chơi. | **x** |  |  | **x** |
| ***- Hành vi đúng hành vi sai.*** | - Trẻ biết một số hành vi nên làm và không nên làm khi sử dụng đồ dùng gia đình, khi có người lạ vào nhà, hành vi không lễ phép với người lớn, đếm đặt số. | - Phận biệt hành vi đúng sai, đếm, đặt số, đọc số. | - Bảng phân biệt hành vi đúng sai.  - Tranh về các hành vi đúng sai, thẻ số. | **x** | **x** | **x** | **x** |
| **3** | **Góc học tập** | **\*Trò chơi với toán**  ***+ Chọn ống cắm thìa*** | - Trẻ biết thực hiện phép thêm bớt trong phạm vi 6,7 | -Trẻ thực hiện các phép tính ghi trên các thìa, chọn ống có kết quả phù hợp để cắm  -Trẻ cất đồ chơi gọn gang sau khi chơi | - Ống và thìa có ghi phép thêm, bớt trong phạm vi 10 | **x** | **x** | **x** | **x** |
| ***- Ghép chữ số với số lượng trong phạm vi 6,7*** | -Trẻ biết đếm số lượng chấm tròn, nhận xét kết quả | -Trẻ lấy các mảnh ghép, ghép thành hình trái tim sao cho một nửa có số lượng tương ứng | Đồ chơi ghép số | **x** | **x** | **x** | **x** |
| ***-Tìm số ghép tranh (ôn nhận biết số trong phạm vi 6,7)*** | - Biết tô nối các chữ thành bức tranh khoanh tròn nhóm đối tượng và nối thẻ số tương ứng | -Tìm số trên mỗi miếng ghép, ghép thành bức tranh giống mẫu. | - Bảng chơi, đồ dung, đồ chơi tự tạo | **x** | **x** | **x** | **x** |
| ***- Xúc xắc thông minh***  ***(ôn số lượng trong phạm vi 6,7)*** | - Trẻ biết tung xúc xắc và đọc được số lượng trên xúc xắc | - Trẻ chơi oẳn tù tì để lấy phần tung xúc xắc, xúc xắc hiện mặt có số lượng bao nhiêu thì lấy đồ vật tương ứng cho mình, nếu vào mặt trắng thi mất lượt. | - Con xúc xắc và đồ chơi rau, củ tự làm | **x** | **x** | **x** | **x** |
| ***-Thả bi chia nhóm***  ***- Cùng chia nhóm***  ***(Ôn chia nhóm trong phạm vi 6,7)*** | -Trẻ biết cách chia và nói kết quả của phép chia | -Trẻ lấy bi thả vào số nào thì chia số đó ra làm 2 phần theo ý của trẻ và lấy đồ dùng tương ứng cho từng phần chia. | -Mô hình thả bi, đồ dùng học toán, thẻ số | **x** | **x** | **x** | **x** |
| **3** | **Góc học tập** | ***- Sắp xếp theo quy tắc*** | -Trẻ biết sắp xếp các loại rau củ, quả theo quy tắc 1-2-1-2-1 | - Trẻ lấy bảng và thực hiện các thao tác sắp xếp | . - Bảng chơi, đồ chơi góc toán, các hình ảnh về người thân trong gia đình: Ông, bà, bố, mẹ, anh, chị… | **x** | **x** | **x** | **x** |
| ***- Ngôi nhà hạnh phúc.***  ***( ôn số lượng, thêm bớt trong phạm vi 7, phân biệt về hình dạng, màu sắc, sắp xếp theo quy tắc,....)*** | - Trẻ biết cách chơi một số bảng chơi trong ngôi nhà hạnh phúc. | - Trẻ dùng hình ảnh, thẻ chữ chơi với các trò chơi có trong ngôi nhà. | - Bảng chơi là một ngôi nhà hạnh phúc bên trong có các trò chơi và bảng chơi. | **x** | **x** | **x** | **x** |
|  |  | ***- Tìm đường về nhà*** | - Trẻ biêt tìm con đường nhanh nhất và thuận tiện nhất để đi về nhà  - Phát triển tư duy lôgic cho trẻ.  - Rèn cho trẻ phối hợp tay mắt. | - Trẻ dùng mũi tên xốp xếp lên con đường mà trẻ chọn để về nhà một cách nhanh nhất mà không bị đi vào đường cụt hoặc bị cản. | - Bảng chơi tìm đường về nhà, mũi tên cho trẻ xếp. |  | **x** |  |  |
| **3** | **Góc học tập** | ***- Bé nhanh tay tinh mắt.*** | - Trẻ biết cách cầm bút tô nét chấm mờ của số và xếp số lượng đồ chơi tương ứng với chữ số hoặc nối số tạo thành người thân trong gia đình, ngôi nhà ... | - Trẻ biết dùng bút tô theo mẫu(nét chấm mờ) và biết đếm số lượng đồ dùng đặt tương ứng với số vừa tô hoặc tô nối số theo hình ảnh lựa chọn. | - Các loại đồ dùng đồ chơi trong chủ đề, bút dạ, sáp màu | **x** | **x** | **x** | **x** |
| ***- Xếp hình que kem theo mẫu.*** | - Trẻ biết dùng que lem xếp thành ngôi nhà hoặc các số theo mẫu.  - Phát triển khả năng tư duy, sáng tạo cho trẻ. | - Trẻ biết dùng que xếp ghép vào nhau tạo thành hình ngôi nhà hoặc các số theo mẫu hoặc theo sự sáng tạo của trẻ. | - Một số hình ảnh xếp hình que kem của cô |  | **x** |  |  |
| ***- Bé kẹp ghim cho đủ số lượng.*** | - Trẻ biết cách dùng ghim kẹp với số tương ứng kẹp kết quả đọc kết quả.  - Phát triển khả năng tư duy cho trẻ. | - Đếm, kẹp kết quả tương ứng với số. | - Bảng chơi, đồ dùng đồ chơi, kẹp ghim, thẻ số. | **x** | **x** | **x** | **x** |
|  |  | ***- Cây ATM (Ôn nhận biết số trong phạm vi 6)***  ***- Ai thông minh hơn*** | -Trẻ biết dùng thẻ để rút tiền theo từng mệnh giá đã dự định  - Biết chơi các trò chơi: Chọn đúng số lượng, ghép tranh tương ứng, gắn đúng số trên đồng hồ | -Trể về góc chơi, thực hiện các thao tác rút tiền để đi chợ mua đồ và đọc các mệnh giá vừa rút được. Chơi các trò chơi trên thành của cây ATM “Chọn đúng số lượng”; “Ghép tranh tương ứng”; “ Gắn số cho đồng hồ. | - Cây ATM, đồ dùng học toán | **x** | **x** | **x** | **x** |
| **3** | **Góc học tập** | **\* Góc sách truyện** | -Trẻ biết trang bìa, thứ tự các trang sách.  - Phân biệt phần mở đầu, kết thúc của sách. "Đọc" truyện qua các tranh vẽ.  - Biết giữ gìn và bảo vệ sách  - Biết cầm sách đúng cách, biết hướng đọc từ trái sang phải từ dòng trên xuống dòng dưới.  - Biết đọc và kế chuyện theo tranh đã biết  - Thể hiện sự thích thú với sách.  - Có ý thức bảo vệ sách. | - Trẻ về góc chơi, chọn nội dung chơi mà mình thích.  - Lấy đồ dùng để chơi.  - Trao đổi, giao tiếp với bạn chơi, cô giáo khi được hỏi.  - Xem sách tranh ảnh về chủ đề gia đình  - Kể chuyện theo tranh, kể chuyện với đồ chơi về chủ đề. | -Tranh chuyện theo chủ đề gia đình  - Các hình ảnh liên quan đến chủ đề gia đình | **x** | **x** | **x** | **x** |
| **3** | **Góc học tập** | ***- Chơi kể chuyện sáng tạo.*** | - Trẻ biết dùng ngôn ngữ của mình kết hợp với tranh, các loại rối, và một số hình ảnh về chủ đề để kể thành một câu chuyện phù hợp với nội dung bức tranh, khi kể chuyện không ngọng. | - Trẻ vào góc chơi, lựa chọn tranh ảnh theo chủ đề và kể truyện theo chí tưởng tượng, sáng tạo của trẻ. | **-** Các đồ dùng đồ chơi về chủ đề  **-**Tranh, ảnh, rối… có nội dung về chủ đề. | **x** | **x** | **x** | **x** |
| ***- Chơi dọc tranh thơ chữ to, làm album.*** | - Trẻ có kỹ năng chỉ và đọc từ trái sang phải từ trên xuống dưới, trẻ biết làm albuml về chủ đề. | - Đọc thơ chữ to về chủ đề, làm albuml về chủ đề gia đình, các hoạt động của gia đình, các sự kiện đáng nhớ của gia đình, các thành viên trong gia đình, đồ dùng thân quen, các kiểu nhà.... | - Bài tranh thơ chữ to về chủ đề như: Làm anh, thương ông, giữa vòng gió thơm, mẹ, tóc của mẹ tôi...  - Hồ dán, que chỉ, giá treo tranh, các hình ảnh về chủ đề đề trẻ chơi làm album | **x** | **x** | **x** | **x** |
|  |  | **\*Chữ cái**  ***“ Bé vui học chữ*”**  ***- Xếp theo nét chữ.*** | - Trẻ dùng các chấm tròn xếp thành hình nét chữ cái đã học theo nét vẽ của cô. | - Trẻ về góc chơi, chọn nội dung chơi mà mình thích.  - Lấy đồ dùng để chơi  - Trẻ dùng chấm tròn bằng xốp xếp thành những chữ cái đã học. | Chấm tròn bằng xốp, bảng thảm, phấn, các thẻ chữ a, ă, â a,e,ê,u,ư | **x** | **x** | **x** | **x** |
| **3** | **Góc học tập** | ***- Tìm và nối chữ trong từ.*** | - Trẻ biết tìm chữ a,ă,â,e,ê trong từ ở dưới bức tranh và nối với chữ cái a,ă,â,e,ê cô gắn ở giữa bức tranh. | - Trẻ dùng bút dạ tìm chữ a,ă,â,e,ê trong từ liên quan đến chủ đề và nối vào các thẻ chữ a,ă,â,e,ê giữa bức tranh, nối xong trẻ đọc chữ cái vừa nối. | - Bảng tìm và nối chữ trong từ, bút dạ thẻ chữ a,ă,â,e,ê khăn lau. | **x** | **x** | **x** | **x** |
| ***- Ong tìm chữ.*** | - Trẻ biết lấy các thẻ chữ đặt vào các hình biểu tượng cho chú ong sau đó tìm chữ cái trên nắp chai giống với chứ cái ở chú ong đặt và đọc tên chữ. | - Trẻ dùng nắp trai có gắn chữ cái giống chữ trong chú ong đặt vào nhau và đọc tên chữ. | - Bảng ong tìm chữ, các thẻ chữ cái rời, và nắp chai có gắn thẻ chữ. | **x** | **x** | **x** | **x** |
| ***- Vườn hoa chữ cái.*** | - Trẻ biết tìm đúng chữ cái ở bông hoa chữ cái giống với chữ cái ở trong châu hoa để trồng. | - Trẻ tìm cây hoa có chữ cái giống với chữ cái trong chậu trồng cây hoa vào chậu hoa và đọc chữ. Sau đó trẻ ghép thành từ giống với từ trong bảng. | - Bảng vườn hoa chữ cái, thẻ chữ, bông hoa có gắn chữ cái. | **x** | **x** | **x** | **x** |
|  |  | ***- Vòng quay kỳ diệu.*** | - Trẻ biết cách quay vòng quay, nhận đúng và đọc đúng chữ. | - Trẻ quay vòng quay khi kim vòng quay dừng lại chữ nào thì trẻ lấy bông hoa chữ cái gắn vào ô đó và đọc chữ. | - Vòng xoay, bông hoa thẻ chữ, thẻ số. | **x** | **x** | **x** | **x** |
| **3** | **Góc học tập** | ***- Ghép tranh đọc chữ...*** | - Trẻ biết ghép các mảnh ghép rời tạo thành bức tranh giống như tranh mẫu của cô và đọc tên các chữ cáo có trong mảnh ghép đó. | - Trẻ dùng những mảnh ghép đã được cắt rời để ghép lại thành bức tranh và đọc từ dưới tranh. | - Bảng chơi, bức tranh có từ về chủ đề đã được cắt rời, chữ cái. | **x** | **x** | **x** | **x** |
| ***\*English***  ***- Bé vui học tiếng* *anh.*** | - Trẻ biết sưu tầm các tranh vẽ các từ tiếng anh ở dưới theo chủ đề và đọc từ.  - Đọc sách tiếng anh về chủ đề. | - Trẻ tìm từ tiếng anh về chủ đề và đọc.  - Đọc theo sách tiếng anh. | - Bảng gài, tranh tiếng anh có nội dung về chủ đề, có từ tiếng anh ở dưới.(mother, father, mom, mamma,sister, brother, Grandma, grandfather, chair,table…)  - Sách tiếng anh. | **x** | **x** | **x** | **x** |
|  |  | ***- Bé ghép từ tiếng anh.*** | - Trẻ biết ghép các mảnh ghép rời tạo thành bức tranh và đọc từ bằng tiếng anh dưới tranh vừa ghép. | - Trẻ chơi ghép các mảnh ghép rời thành từ và đọc. | - Bảng có gắn thảm, mảnh ghép cắt rời có nội dung về chủ đề, có từ tiếng anh ở dưới. .(mother, father, mom,mamma,sister, brother, Grandma, grandfather…) | **x** | **x** | **x** |  |
| **4** | **Góc nghệ thuật** | **\*TC**  ***+ Trang trí tranh ngôi nhà của bé.***  ***+ Vẽ về ngôi nhà bé thích***  ***+ Cắt dán ngôi nhà***  ***+ Tô màu đồ dùng gia đình***  ***+ Trang trí, cắt dán đồ dùng gia đình***  ***+ Vẽ, nặn đồ dùng gia đình.***  ***+ Tô màu,vẽ gia đình thân yêu của bé*** | - Trẻ biết sử dụng những kỹ năng đã học, để cắt dán tạo ra sản phẩm biết đặt tên cho sản phẩm  - Trẻ biết lựa chọn các nguyên vật liệu thiên nhiên sẵn có của địa phương để tạo ra sản phẩm về chủ đề.  - Phát triển trí tưởng tượng phong phú của trẻ  - Trẻ biết pha màu và sử dụng màu nước để tô tranh  -Trẻ biết cất đồ chơi gọn gàng sau khi chơi.  - Biết luân chuyển sản phẩm giao lưu góc chơi . | - Trẻ sử dụng màu nước, sáp màu, giấy sơn, mút xốp, lá cây khô, hột hạt... để tạo ra sản phẩm theo ý tưởng của trẻ.  - Trẻ tô màu, trang trí, cắt dán về ngôi nhà, các thành viên trong gia đình, đồ dùng gia đình... | - Hình ảnh mẫu gợi ý các bước làm ra các sản phẩm  - Tranh in về các kiểu nhà  - Tranh rỗng đồ dùng gia đình.  - Tranh rỗng về gia đình, buổi cắm trại...  - Giấy và xốp màu các loại  - Các loại khuôn in  - Băng dính, keo,kéo, đất nặn.  trấu, vỏ hạt dưa, len, vải vụn, lá cây...  - Tranh in về các típ chữ,khung ảnh... | **x** | **x** | **x** | **x** |
|  |  | ***- Bé nặn giỏi ghê.*** | - Trẻ biết chia đất, lăn tròn, lăn dài, ấn bẹt, để nặn ra các đồ dùng trong gia đình  - Trẻ mạnh dạn tự tin thể hiện năng khiếu và sự sáng tạo của mình trước cô. | - Trẻ chia đất nặn thành những phần nhỏ xoay tròn, ấn bẹt để nặn ra các đồ dùng trong gia đình  - Biết thu dọn đồ dùng đồ chơ sau khi chơi. | - Đất nặn các màu, bảng con, dao chia đất, khăn lau…  - Mẫu gợi ý cách nặn của cô. |  | **x** |  |  |
| **4** | **Góc nghệ thuật** | **\*TC**  ***Làm ngôi nhà từ các nguyên liệu khác nhau*** | - Trẻ biết phối hợp và lựa chọn các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu thiên nhiên khác nhau để tạo ra sản phẩm ngôi nhà.  - Trẻ tự đưa ra quyết định chọn nguyên vật liệu để làm ngôi nhà. - Biết cách làm việc theo nhóm: cùng nhau lựa chọn, đưa ra quyết định về nguyên vật liệu làm ngôi nhà. - Biết hỏi xin sự giúp đỡ của giáo viên và các bạn, xin ý kiến về cách làm và lựa chọn nguyên liêu làm ngôi nhà.  - Hứng thú, tích cực hoạt động. | - Trẻ về góc chơi, chọn nội dung chơi mà mình thích.  - Lấy đồ dùng để chơi.  - Trao đổi, giao tiếp với bạn chơi, cô giáo khi được hỏi.  - Trẻ chọn mẫu thiết kế và đưa ra quyết định chọn nguyên vật liệu làm ngôi nhà.  - Trẻ chọn vỏ hộp, bìa cát tông để cắt, ghép dán đính để làm ngôi nhà theo ý tưởng của trẻ.  - Trang trí ngôi nhà tạo kiểu ngôi nhà. | - Một số ngôi nhà làm bằng hộp giấy và một số nguyên liệu khác.  - Mô hình đô thị, nhà ngói...  - Các loại vỏ hộp giấy khác nhau, lá cây, ống hút sữa, băng dính 2 mặt, giấy màu, keo dán, băng dính, màu nước,bút vẽ... |  | **x** |  |  |
| **4** | **Góc nghệ thuật** | **\*TC**  ***Làm đồ dùng gia đình*.** | - Trẻ biết phối hợp và lựa chọn các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu thiên nhiên khác nhau để tạo ra sản phẩm đồ dùng gia đình  - Trẻ biết làm một số đồ dùng thường sử dụng trong gia đình như: Bát, quạt, ti vi, tủ lạnh, nồi...bằng các phế liệu như vỏ hộp giấy, vỏ hộp sữa chua, vỏ hộp sữa bột, vỏ chai...  - Trẻ tự đưa ra quyết định chọn nguyên liệu làm đồ gia đình gì. Biết cách làm việc theo nhóm, cùng nhau lựa chọn, đưa ra quyết định về nguyên vật liệu và cách làm. Phối hợp các kĩ năng đã học để làm. Biết hỏi xin sự giúp đỡ của giáo viên và các bạn.  - Hứng thú, tích cực hoạt động. | - Trẻ chọn nguyên liệụ để làm đồ dùng gia đình theo ý tưởng của trẻ.  - Trẻ cắt, đính, dán, trang trí để hoàn thiện sản phẩm  -Trẻ dùng hộp sữa chua cắt lượn tròn để tạo thành miệng nồi và biết dùng mút xốp cắt thành vung nồi và quai nồi  - Trẻ lấy tờ giấy A4,cắt chia thành những thanh nhỏ sau đó cuộn lại thành cán thìa,cắt mếch xốp thanh hình vuông hoặc chữ nhật ,ghim vào tạo thành muỗng thìa  - Trẻ dùng hộp sữa chua nhỏ cắt ra để tạo thành cốc,dùng mút xốp... để làm quai côc... | - Một số đồ dùng gia đình làm bằng các nguyên vật liệu: Mút xốp, vỏ sữa chua, vỏ hộp...  - Mô hình làm đồ dùng gia đình.  - Vỏ sữa chua, vỏ hộp sữa, vỏ hộp bánh, bìa cáttông, vỏ non bia...  - Nguyên liệu; Len vải, giấy vụn, xốp vụn**,** keo, kéo, băng dính,đề can vụn... |  | **x** |  |  |
| **4** | **Góc nghệ thuật** | **\*TC**  ***Làm mũ, balo, ô, giầy, dép...***  ***cho kỳ nghỉ gia đình*** | - Trẻ biết cách sử dụng phế liệu để làm bưu thiếp, hoa tặng mẹ và những người thân trong gia đình.  - Trẻ có kỹ năng gắn đính các nguyên liệu.  -Trẻ biết cất đồ dùng gọn gàng sau khi chơi. | - Trẻ dùng tấm bìa cắt sẵn hình trái tim đặt lên tấm thiệp có màu khác theo ý thích, vẽ lại hình trái trên tấm thiệp, dùng keo dán kín lên trên hình vẽ trái tim và sau đó đặt lại tấm bìa lên trên tấm thiệp, rét đều kim tuyến lên trên hình trái tim trang trí thêm nơ, thành tấm thiệp xinh xắn.  - Trẻ dùng giấy, mút xốp...cắt thành hình tròn tạo thành bông hoa 3 cánh, dán 2 bông hoa 3 cánh lại với nhau,  hình tròn nhỏ làm nhụy hoa sau đó dán cuốn hoa và lá dùng bút màu | - Mẫu hướng dẫn bưu thiếp, hoa...  - Nguyên liệu; Len vải, giấy vụn, xốp vụn**,** keo, kéo, băng dính,đề can vụn, hoa... | **x** |  |  | **x** |
| **4** | **Góc nghệ thuật** | ***Làm khung ảnh, hoa,típ cho sự kiện gia*** | - Trẻ biết cách sử dụng phế liệu để làm bưu thiếp, hoa tặng mẹ và những người thân trong gia đình.  - Trẻ có kỹ năng gắn đính các nguyên liệu.  -Trẻ biết cất đồ dùng gọn gàng sau khi chơi | - Trẻ dùng tấm bìa cắt sẵn hình trái tim đặt lên tấm thiệp có màu khác theo ý thích, vẽ lại hình trái trên tấm thiệp, dùng keo dán kín lên trên hình vẽ trái tim và sau đó đặt lại tấm bìa lên trên tấm thiệp, rét đều kim tuyến lên trên hình trái tim trang trí thêm nơ, thành tấm thiệp xinh xắn.  - Trẻ dùng giấy, mút xốp...cắt thành hình tròn tạo thành bông hoa 3 cánh, dán 2 bông hoa 3 cánh lại với nhau,  hình tròn nhỏ làm nhụy hoa sau đó dán cuốn hoa và lá dùng bút màu | - Mẫu hướng dẫn bưu thiếp, hoa...  - Nguyên liệu; Len vải, giấy vụn, xốp vụn**,** keo, kéo, băng dính,đề can vụn, hoa... | **x** |  |  |  |
| **4** | **Góc nghệ thuật** | **\*TC**  ***Biểu diễn văn nghệ*** | - Trẻ biết chọn dụng cụ theo ý tưởng của trẻ biểu diễn các bài hát nhân sự kiện trong gia đình 1 cách tự nhiên hứng thú.  - Trẻ biết biểu diễn sáng tạo rủ bạn cùng tham gia hát và vận động nhịp nhàng, rèn kỹ năng ca hát và vận động cho trẻ. | - Trẻ thực hiện chọn dụng cụ âm nhạc  - Hát và vận động các các bài hát về chủ đề sự kiện trong gia đình. | - Dụng cụ âm nhạc, nơ hoa , sắc xô, phách tre | **x** |  |  | **x** |
| **5** | **Góc**  **thiên nhiên** | **\*TC**  ***Thiên nhiên nhà bé*** | - Trẻ biết thực hiện các công việc: nhổ cỏ, tưới nước, bắt sâu trong kì nghỉ cùng gia đình.  - Trẻ biết làm các công việc cùng nhau.  - Biết cách chăm sóc cây cảnh, vườn rau  - Biết chơi các thiết bị cát, nước và đưa ra kết quả.  - Trao đổi với bạn khi chơi. | - Trẻ về góc chơi đeo gang tay và thực hiện các công việc: nhổ cỏ, bắt sâu, tưới cây.  - Vườn rau của bé  - Chơi với cát, nước  - Các vật nổi, chìm trong nước  - Đong đo nước, dòng chảy và vòng tuần hoàn của nước.  - Lập các bảng ghi kết quả thực nghiệm | - Đồ chơi góc thiên nhiên: cây, hoa các loại, xô, bình tưới nước, gang tay.  - Các thẻ tên cây  - Bảng ghi kết quả hoạt động gieo hạt, chăm sóc và thực nghiệm.  - Bộ dụng cụ làm vườn.  (xô, xẻng, cuốc, bồ cào, găng tay..)  - Bộ chơi với cát.  - Bộ chơi với nước.  - Lô tô, chữ số | **x** |  |  |  |
| **6** | **Góc vận động** | **\*TC**  ***“Khu thể thao gia đình”***  ***-Trò chơi vận động thô***  ***+ Bowling***  ***+ Ném bóng vào rổ***  ***+ Quăng vòng cổ chai***  ***+ Bật liên tục qua các ô vòng***  ***+ Đi khà kheo***  ***+ Cầu lông*** | - Trẻ biết cách chơi ném vòng cổ chai, đi đoàn kế, bô linh, đi dép đôi, đi cà kheo, nón xoay, lắc vòng, ném bóng rổ, đĩa bay, nhảy bao bố, cướp cờ….  - Trao đổi, phối hợp với bạn khi chơi.  -Thông qua chơi trò chơi phát triển về thể chất tinh thần cho trẻ. Rèn sự khéo léo cho trẻ. | - Chơi các trò chơi vận động như: Ném vòng cổ chai, đi đoàn kế, bowling, đi dép đôi, đi cà kheo, nón xoay, lắc vòng, ném bóng rổ, đĩa bay, nhảy bao bố, cướp cờ…. | - Đồ chơi góc vận động: Bước nhảy vui nhộn, ném bóng, câu cá, nhảy vào các số, bi lắc, bắn bóng, đánh bóng bàn  - Đồ chơi bowling, - Cái áo có khuy để trẻ cài  - Cột đích,bóng  - Chai, vòng để quăng  - Hộp sữa  - Dụng cụ cầu lông... | **x** |  | **x** | **x** |
| **6** | **Góc vận động** | ***- Trò chơi vận động tinh.*** | - Trẻ biết sử dụng sức mạnh sự linh hoạt của tay chân, để chơi trò chơi như lăn bóng thả bóng, đan tết, tháo vặn, cài khuy, sâu, buộc, gắp bóng…  - Thông qua trò chơi giúp trẻ phát triển về thể chất và trí tuệ cho trẻ. | - Chơi các trò chơi vận động: thả bóng, bi lắc lăn bóng, đan tết tháo, vặn cài khuy, nôi nhà đa năng, cắp cua, ô ăn quan…chơi theo sự hướng dẫn gợi ý của cô.  - Trẻ chơi đoàn kết an toàn giúp đỡ bạn trong khi chơi. | - Ngôi nhà đa năng thả bóng, bi lắc, lăn bóng, đan tết, tháo vặn, bảng cắp cua, bảng ô ăn quan, sỏi…chơi theo sự hướng dẫn của cô.  - Trẻ chơi đoàn kết an toàn giúp đỡ bạn trong khi chơi. | **x** |  | **x** | **x** |

**VI. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG HỌC CHI TIẾT NHÁNH 4: KỲ NGHỈ CỦA GIA ĐÌNH BÉ**

**Thứ 2 ngày 8 tháng 11 năm 2021**

**Tên hoạt động: Bật tách chân, khép chân qua 7 ô**

**-TCVĐ: Gắp hạt bỏ giỏ**

**Thuộc lĩnh vực: Phát triển thể chất**

**I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU**

**1. Kiến thức**

- Biết tên vận động cơ bản.

- Trẻ biết kết hợp sức của toàn thân và dồn sức vào hai chân để nhún bật tách chân, khép chân qua 7 ô vòng một cách chính xác khéo léo không chạm vào cạnh ô và tiếp đất bằng hai nửa bàn chân.

- Trẻ hiểu được luật chơi, cách chơi của trò chơi “ Gắp hạt bỏ giỏ”.

**2. Kĩ năng**

- Rèn kỹ năng khéo léo, có kĩ năng bật tách khép chân qua 7 ô đúng tư thế, không chạm chân vào cạnh ô.

- Rèn luyện sức mạnh của đôi chân, tố chất nhanh, mạnh và khéo léo.

**3. Thái độ**

- Giáo dục trẻ có tính kỉ luật, đoàn kết phối hợp với các bạn để chơi tốt trò chơi. Thường xuyên tập thể dục đều đặn để có sức khỏe tốt.

- Trẻ yêu thích các kỳ nghỉ của gia đình, yêu gia đình, hào hứng tham gia vào các hoạt động.

**II. CHUẨN BỊ**

**1. Chuẩn bị của cô**

**-** Sân tập bằng phẳng sạch sẽ.

- Nhạc bài hát “Nhà mình rất vui”.

- Nhạc không lời trao hoa, huy chương.

- Xắc xô

**2. Chuẩn bị của trẻ**

- Gậy thể dục, cút nhựa (40 cái).

- Quần áo gọn gàng sạch sẽ

- 4 cái mẹt, đậu trắng, đậu đỏ, lạc.

- Hoa, huy chương.

- Quả còn đủ số trẻ, đích ném.

**III. TIẾN HÀNH HOẠT ĐỘNG**

**1. Hoạt động 1** : **Gia đình dã ngoại**

- Cho trẻ xúm xít quanh cô.

- Cho 1 trẻ đọc:

“ Loa loa loa loa

Trên xóm ngoài làng

Hỡi các gia đình

Mau mau tham dự

Gia đình vui khỏe

Loa loa loa loa ”

- Cô cùng trẻ hỏi bạn nhỏ, liên hệ giới thiệu cùng trẻ đến tham dự hội thi ( kết hợp các kiểu đi: đi nhanh, đi chậm, đi cúi khom người...) , lấy gậy thể dục về đội hình 4 hàng ngang.

- Cô dẫn dắt giới thiệu các phần thi: Đến với hội thi hôm nay các gia đình sẽ vượt qua ba vòng thi hấp dẫn và lý thú đó là:

**+ Gia đình khỏe**

**+ Gia đình khéo**

**+ Gia đình trổ tài**

**2. Hoạt động 2**: **Gia đình vui khỏe**

**\* Phần thi thứ 1 : Gia đình khỏe**

**-** Cô hướng cho trẻ tập bài tập phát triển chung với gậy thể dục

**a. Bài tập phát triển chung**

+ Động tác 1 - tay: Hai tay đưa ra trước lên cao.

+ Động tác 2 - chân: Bước chân sang bên, khụy gối

+ Động tác 3 - bụng: Quay người sang hai bên

+ Đông tác 4 - bật: Tách khép chân

- Lần 1: Tập theo nhịp đếm (2lần×8nhịp)

- Lần 2: Tập kết hợp với nhạc bài “Nhà mình rất vui”

- Động tác nhận mạnh: Động tác " chân"

- Các gia đình đã xuất sắc vượt qua vòng thi thứ nhất và ngay sau đây các gia đình sẽ bước vào vòng thi thứ hai **“Gia đình khéo”**

\***Phần thi thứ 2: Gia đình khéo**

- Cô hỏi trẻ: Với những chiếc gậy thể dục này, các con có thể chơi những trò chơi gì?

- Cho trẻ chơi tự do với gậy

- Cô định hướng và cho trẻ ghép các ô từ những chiếc gậy thể dục kết hợp với các cút nối để tạo thành các ô bật. Sau đó cho trẻ nêu ý tưởng và cùng nhau trải nghiệm .

- Cô khái quát và giới thiệu vận động “Bật tách khép chân qua 7 ô vòng”

- Mời 2 trẻ lên tập cả lớp quan sát nhận xét

- Cô tập mẫu lần 1.

- Cô tập lần 2 kết hợp phân tích:

+TTCB: Đứng chụm chân trước vạch chuẩn, 2 tay chống hông, mắt nhìn thẳng về phía trước.

+ Khi có hiệu lệnh bật thì chúng mình nhún chân bật chụm chân khi bật vào 1 ô, tách chân khi bật vào 2 ô. Chạm đất nhẹ nhàng bằng nửa bàn chân trên, không chạm vào vòng cho đến khi bật hết 7 ô.

- Lần 1 : Cho 2 trẻ ở hai đội lần lượt lên tập ( Cô chú ý hướng dẫn, sửa sai và động viên trẻ)

- Lần 2 : Cho 2 đội thi đua ( Thời gian được tính bằng 1 bản nhạc, đội nào ném được nhiều quả còn vào đích đội đó sẽ chiến thắng)

- Hỏi lại trẻ tên vận động.

- Mời 1- 2 trẻ lên thực hiện củng cố.

**\* Phần thứ 3 : Gia đình trổ tài**

- Cô tổ chức cho trẻ chơi trò chơi vận động:Gắp hạt bỏ giỏ

- Cô giới thiệu cách chơi: Cô chuẩn bị 4 cái mẹt to, trong các mẹt rất nhiều hạt đậu trắng, đậu đỏ, hạt lạc. Nhiệm vụ của các bạn là dùng 2 tay đan vào nhau, sử dụng 2 ngón trỏ để gắp loại hạt mà ban tổ chức yêu cầu. Đội nào gắp được hết trước đội đó dành chiến thắng.

- Thời gian được tính bằng 1 bản nhạc, đội nào gắp được nhiều hạt và đúng theo yêu cầu thì đội đó chiến thắng.

- Luật chơi: Chỉ sử dụng 2 ngón trỏ để gắp hạt. Nếu đội nào làm sai yêu cầu thì đội đó sẽ nhảy lò cò.

- Cô cho trẻ chơi 1-2 lần sau mỗi lần chơi cô nhận xét tuyên dương trẻ.

*\** ***Hoạt động 3****:* **Gia đình thư giãn.**

- Cô cùng trẻ ngồi nghỉ ngơi thư giãn, chụp ảnh kỷ niệm ( cho trẻ đi nhẹ nhàng xung quanh lớp 1-2 vòng)

- Cô mở nhạc bài “ Gia đình nhỏ hạnh phúc to” và phát quà cho các gia đình.

***- Kết thúc giờ học –***

**IV/ Dự kiến đánh giá đánh giá trẻ cuối ngày**

**1.Tình trạng sức khỏe của trẻ:**

- Cô sử dụng phương pháp quan sát để quan sát về tình hình sức khỏe của trẻ trong các thời điểm khác nhau xem trẻ có biểu hiện như thế nào: Có sốt, ho, sổ mũi, đau đầu, ăn nhiều hay ăn ít, ít tham gia hoặc không tham gia các hoạt động cùng các bạn, để cô có biện pháp xử trí kịp thời. Hoặc giáo viên trao đổi với phụ huynh về tình hình của trẻ ở nhà xem con có yếu người không, có biểu hiện khác thường gì không, để cùng cô có hướng giải quyết.

.......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

.............................................................................................................................................................................................

**2. Thái độ, cảm xúc, hành vi của trẻ trong hoạt động:**

- Cô sử dụng phương pháp quan sát, trò chuyện cùng trẻ. Cô quan sát trẻ tham gia các hoạt động xem trẻ có biểu hiện tham gia như thế nào, tích cực hay không tích cực sau đó đi vào trò chuyện cùng trẻ để tìm hiểu nguyên nhân để có biện pháp sử lý, động viên trẻ, tạo nhiều cơ hội cho trẻ tham gia các hoạt động.

+ Hôm nay con đi học con cảm thấy như thế nào?

+ Tại sao trong giờ thể dục sáng con không thích tham gia trò chơi cùng các bạn?

+ Tại sao con thực hiện trò chơi vận động con lại không tích tham gia cùng đội chơi của mình?

+ Tại sao con lại không chăm chú quan sát vườn rau?

+ Tại sao trong giờ ăn con lại tranh giành thìa với bạn nhỉ?

+ Tại sao trong HĐC con lại không thích chơi trò chơi mới cùng các bạn?

+ Tại sao trong hoạt động góc con lại không thích sang góc bán hàng giao lưu?

- Khi tham gia trò chuyện cùng trẻ để khai thác về thái độ , hành vi của trẻ.

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**3. Kiến thức, kỹ năng**

- Cô sử dụng phương pháp trò chuyện, quan sát để đánh giá về kiến thức, kỹ năng của trẻ. Dựa vào mục đích – yêu cầu của các hoạt động để đánh giá.

+ Trong hoạt động học: Tiết học “ Bật chụm tách chân qua 7 ô vòng”. Tôi trò chuyện cùng trẻ về ý tưởng thực hiện các bài tập, trong quá trình thực hiện tôi quan sát xem các con thực hiện như thế nào? Nếu các con mạnh dạn, tự tin, khéo léo tham gia đúng và có kỹ thuật thì giáo viên động viên, khích lệ trẻ, nếu một số trẻ tham gia chưa đúng kỹ thuật tôi sẽ có hướng rèn luyện trong các hoạt động khác trong ngày hoặc trong những buổi học ngày hôm sau.

-Tương tự các hoạt động khác trong ngày tôi cũng sử dụng các phương pháp phù hợp để đánh giá trẻ và có hướng cho các hoạt động khác cũng như rèn trẻ vào các ngày tiếp theo.

.............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

.........................................................................................................................................................................................................................................

**Thứ 3 ngày 9 tháng 11 năm 2021**

**Tên hoạt động: Ngày nghỉ cuối tuần của gia đình bé**

**Thuộc lĩnh vực: Phát triển nhận thức**

**I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU**

**1. Kiến thức**

- Trẻ biết biết ngày nghỉ cuối tuần của gia đình là vào thứ 7, chủ nhật. Biết một số hoạt động của mọi người trong ngày nghỉ cuối tuần

**2. Kĩ năng**

- Rèn luyện khả năng quan sát, chú ý, và ghi nhớ có chủ định.

- Rèn kỹ năng khéo léo, nhanh nhẹn cho trẻ qua các trò chơi.

- Rèn luyện khả năng trao đổi, thảo luận và hoạt động theo nhóm

- Rèn kỹ năng tự phục vụ

**3. Thái độ**

- Giáo dục trẻ có ý thức giúp đỡ ông bà, bố mẹ và những ngươi thân trong gia đình.

- Trẻ biết yêu thương và quan tâm tới các thành viên trong gia đình.

- Trẻ hứng thú tham gia hoạt động.

**II. CHUẨN BỊ**

**1. Chuẩn bị của cô**

- Nhạc bài hát: Niềm vui của mẹ, gia đình nhỏ hạnh phúc to, nhà mình rất vui...

- Ti vi, máy tính

- Hình ảnh vi deo và 1 số hình ảnh về các hoạt động của gia đình trong ngày nghỉ.

**-**  Vi deo 1 số hình ảnh gia đình trẻ đi du lịch cùng nhau

**2. Chuẩn bị của trẻ**

- Lô tô đồ dùng chuẩn bị đi du lịch: Mũ, ô, giầy, quần áo, vali...

- Hình ảnh đúng sai khi trẻ được nghỉ ở nhà và khi đi du lịch

**III. TIẾN HÀNH HOẠT ĐỘNG**

**1. Hoạt động 1: Bé được nghỉ ngày nào nhỉ?**

- Cho trẻ hát vận động bài: “ Cả tuần đều ngoan".

- Trò chuyện với trẻ về nội dung bài hát.

+ Cô và con vừa vận động bài hát gì?

+ Bài hát nói về một tuần của bé làm gì?

+ Một tuần có mấy ngày?

+ Thứ mấy con được thưởng bé ngoan?

+ Ngày chủ nhật là ngày gì trong tuần?

-> Cô khái quát lại: Một tuần các con có 7 ngày các con đi học 5 ngày và ngày thứ 7 bạn nào không học thêm các con sẽ được nghỉ thứ 7 và chủ nhật. Vậy trong ngày được nghỉ các con sẽ làm gì?

**2. Hoạt động 2: Điều thú vị của ngày nghỉ**

**\* Gia đình con thường làm gì trong ngày nghỉ?**

**- Cô hỏi trẻ:**

- Ngày nghỉ gia đình con thường làm gì? Con được bố mẹ cho đi đâu?

- Gia đình con đã cùng nhau đi du lịch bao giờ chưa?

- Con đã được đi du lịch cùng gia đình ở những đâu? ( 2-3 trẻ kể ).

- Con hãy kể lại những hoạt động trong ngày nghỉ của gia đình mình? và chuyến du lịch cùng gia đình mà con thích nhất? vì sao?

**\* Cho trẻ xem video clip và 1 số hình ảnh về các hoạt động của gia đình trong ngày nghỉ:**

  + Cùng nhau dọn dẹp, lau chùi nhà cửa

  + Cùng nhau đi chợ, đi siêu thị mua sắm

  + Cùng nhau vào bếp chuẩn bị bữa ăn

  + Được bố mẹ cho đi chơi công viên

  + Về quê thăm ông, bà

- Hỏi trẻ:

+ Con vừa xem đoạn video về điều gì? Ngày nghỉ gia đình bạn đã làm gì cùng nhau?

+ Con thấy không khí gia đình như thế nào?

+ Con thích nhất đoạn video nào của gia đình bạn? Vì sao?

-> Cô khái quát lại:Vừa rồi chúng mình cùng xem đoạn video về gia đình của bạn Lan trong ngày được nghỉ thứ 7 và chủ nhật gia đình bạn cùng dọn dẹp, lau chùi nhà cửa ; cùng nhau đi chợ, đi siêu thi; Cùng nhau vào bếp chuẩn bị bữa ăn, được bố mẹ cho đi chơi công viên và được về quê thăm ông bà nữa đấy.

**\* Cho trẻ xem vi deo 1 số hình ảnh gia đình trẻ đi du lịch cùng nhau. Trò chuyện với trẻ về nội dung trong hình.( Du lịch "Tuần Châu Hạ Long- Quảng Ninh"**

+ Con thấy đoạn vi deo này có gì đặc biệt?

+ Nhà các bạn đã đi đâu? ở đâu?

- Cô nói qua về địa danh trong video

+ Gia đình đã chuẩn bị những gì để đi du lịch?

+ Đến địa điểm du lịch gia đình bạn đã tham quan những gì và chơi trò chơi gì? được ăn những món gì?

+ Gia đình con đã được đi du lịch ở những đâu?

+ Nếu được đi du lịch con muốn đi đâu? Con chuẩn bị những gì cho chuyến đi?

+ Kỉ niệm du lịch nào cùng gia đình mà con nhớ nhất? vì sao?

-Cô khái quát, liên hệ giáo dục trẻ: Gia đình các bạn đi du lịc tại Tuần Châu Hạ Long – Quảng Ninh vào ngày nghỉ cuối tuần đấy các con ạ. Đây là một địa điểm du lịch đẹp, nổi tiếng với nhiều món ăn ngon, trò chơi hấp dẫn, ngoài ra đến đây các con còn được xem xiếc cá heo và được tắm biển. Nhưng khi đi du lịch cùng gia đình các con luôn nhớ phải đi cùng và chơi dưới sự hướng dẫn của người lớn, học thuộc số điện thoại bố, mẹ.. , địa chỉ gia đình mình nha.

-Trong ngày nghỉ các con được tham gia rất nhiều hoạt động cùng gia đình, hôm nay chúng mình có muốn làm một số việc nhỏ giúp mẹ không nào.

**\*Ngày nghỉ bé làm gì giúp mẹ.**

- Cô chia trẻ làm 3 nhóm thực hành một số công việc giúp mẹ

+ Nhóm 1: Lau dọn, sắp xếp đồ dùng

+ Nhóm 2: Gấp quần áo, để ngan nắp vào tủ

+ Nhóm 3: Chuẩn bị vào bếp nấu ăn cùng mẹ

- Cô động viên, khuyến khích và hỏi cảm nhận của trẻ khi làm những công việc nhỏ giúp mẹ trong ngày nghỉ cuối tuần.

**3. Hoạt động 3: Bé vui chơi trong ngày nghỉ**

**\* Trò chơi 1: "Chọn hình ảnh đúng - sai"**

**- Cô nêu cách chơi luật chơi**

+ Cách chơi: Chia trẻ làm 3 đội. Nhiệm vụ của mỗi bạn  tìm hình ảnh sai khi ở nhà ngày nghỉ và khi đi du lịch trên giấy và gạch chéo.

+ Luật chơi: Trong 1 bản nhạc, đội nào chọn được nhiều và đúng nhất sẽ chiến thắng

- Cô tổ chức trẻ chơi và bao quát trẻ.

**\* Trò chơi 1:" Chuẩn bị đồ dùng đi du lịch"**

**- Cô nêu cách chơi luật chơi**

+ Cách chơi: Chia trẻ làm 3 đội. Mỗi bạn lên tìm 1 đồ dùng phù hợp với mùa và buổi đi du lịch ( Leo núi, biển..)

+ Luật chơi: Lần lượt từng bạn. Trong 1 bản nhạc, đội nào chọn được nhiều và đúng nhất sẽ chiến thắng

- Sauk hi các đội lựa chọn xong, cô cho trẻ sắp xếp đồ dùng gọn gàng để chuẩn bị đi du lịch.( Cô tạo tình huống đi du lịch để động viên, khích lệ trẻ)

***- Kết thúc giờ học -***

**IV/ Dự kiến đánh giá trẻ hàng ngày**

**1.Tình trạng sức khỏe của trẻ:**

- Đối với việc đánh giá tình trạng sức khỏe của trẻ, tôi tiếp tục sử dụng phương pháp quan sát, trò chuyện và trảo đổi với phụ huynh. Tôi dự kiến đánh giá về tình trạng sức khỏe của trẻ trước khi đến lớp và thông qua các hoạt động xem hôm nay có con nào ho, sốt, nôn trớ... hay không để có biện pháp xử lý và thông báo cho phụ huynh.

.......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

.............................................................................................................................................................................................

**2. Thái độ, cảm xúc, hành vi của trẻ trong hoạt động:**

- Thông qua phương pháp quan sát, trò chuyện với trẻ về các hoạt động xem trẻ có thái độ, hành vi, cảm xúc như thế nào thông qua các hoạt động bằng các câu hỏi trò chuyện:

+ Tại sao con không thích chơi góc bán hàng?

+ Tại sao con lại đẩy bạn trong giờ HĐNT?....

- Thông qua các hoạt động này giáo viên sẽ biết được thái độ, cảm xúc, hành vi của trẻ tham gia vào các hoạt động và có hướng khắc phục trong ngày hôm sau.

.......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

.............................................................................................................................................................................................................................

**3.Kiến thức, kỹ năng**

Với hoạt động học “ Khám phá về kỳ nghỉ của gia đình”. Tôi cũng sử dụng các phương pháp đánh giá như: Trò chuyện cùng trẻ. Thông qua các phương pháp này tôi có thể đánh giá xem trẻ có biết cảm thụ được kiến thức không, xem trẻ có biết được ngày nghỉ cuối tuần là ngày thứ 7, chủ nhật biết được một tuần lễ có 7 ngày, biết các hoạt động trong ngày nghỉ cuối tuần. Đặc biệt với hoạt động khám phá này tôi đi sâu hơn vào quan sát cá nhân trẻ và đặc biệt là kỹ năng hoạt động nhóm của trẻ. Nếu trẻ nào thực hiện chưa tốt tôi sẽ tiếp tục rèn trẻ trong giờ hoạt động ngoài trời hoặc các hoạt động khác trong ngày.

......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

.............................................................................................................................................................................................................................

......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................................................................................

**Thứ 4 ngày 9 tháng 11 năm 2021**

**Tên hoạt động: Làm quen với nhóm chữ e,ê**

**Thuộc lĩnh vực: Phát triển ngôn ngữ**

**I.MỤC ĐÍCH YÊU CẦU**

**1. Kiến thức**

**-** Trẻ nhận biết và phát âm đúng chữ cái e,ê. Nhận được chữ e,ê trong từ chọn vẹn.

- Biết đặc điểm của chữ e,ê.

**2. Kỹ năng**

- Trẻ nhận đúng mặt chữ cái e,ê thông qua một số trò chơi. Rèn kỹ năng nhận biết và phát âm đúng chữ e,ê cho trẻ.

- Trẻ phân biệt được điểm giống và khác nhau giữa 2 chữ e,ê

**3. Thái độ**

- Trẻ có ý thức tham gia vào các hoạt động chung của lớp. Giáo dục trẻ lòng yêu thương và quan tâm đến những người thân trong gia đình.

-Trẻ tích cực, hứng thú tham gia các hoạt động.

**II. CHUẨN BỊ**

**1.Đồ dùng của cô**

- 2 bức tranh: Mẹ làm đầu bếp, Bé đi siêu thị

- Thẻ từ: Mẹ làm đầu bếp, Bé đi siêu thị

- Thẻ chữ cái e,ê to (In thường, in hoa, viết thường)

-Vi tính có hình ảnh đồ dùng chứa chữ e,ê và không chứa e,ê

- 2 bảng thảm để chơi trò chơi

- Bảng, hoa, 2 hộp quà

- Nhạc bài hát: Nhà mình rât vui, Niềm vui gia đình

***2. Đồ dùng của trẻ***

- Mỗi trẻ một thẻ chữ e,ê

- Mỗi trẻ một nan tre, que tre rời có hình vẽ đồ dùng gia đình có viết từ kem theo để trẻ ghép thành bức tranh hoàn chỉnh.

**III. TIẾN HÀNH HOẠT ĐỘNG**

**1. Hoạt động 1: Gia đình ca hát**

- Chào mừng quí vị và các bạn đến với chương trình “Ở nhà chủ nhật” của các bé lớp 5 tuổi A1 hôm nay. Đến với chương trình hôm nay là MC Thu Hường cùng toản thể các bé lớp 5 tuổi A1. Đề nghị chúng ta nổ một trang pháo tay thật giòn dã để chào mừng chương trình ngày hôm nay.

- Mở đầu chương trình là tiết mục văn nghệ chào mừng của các bé lớp 5 tuổi A1 với màn hát múa “ Nhà mình rất vui”. Nào xin mời các bé.

- Cho trẻ hát múa Nhà mình rất vui.

- Chúng mình thấy có vui không.

- Chương trình còn rất nhiều trò chơi hấp dẫn nữa đấy, chúng mình cùng khám phá nhé. Trước khi vào cuộc thi, chương trình gửi tặng 2 món quà cho các gia đình( Cô tạo tình huống chương trình gửi tặng hai đội chơi với hai món quà).

**2. Hoạt động 2: Cùng gia đình học chữ**

- Chúng mình cùng xem chương trình ở nhà chủ nhật tặng gia đình số 1 món quà gì nhé

- Úm ba la mở ra.

+ Đây là cái gì? Bức tranh có hình ảnh mẹ làm gì?

- Cho trẻ quan sát tranh “ mẹ làm đầu bếp”

- Dưới bức tranh có từ “ mẹ làm đầu bếp”

- Cho trẻ đọc

- Cho trẻ lên ghép từ “ mẹ làm đầu bếp” và đọc từ “ mẹ làm đầu bếp”

- Trong từ “ mẹ làm đầu bếp” có chữ cái nào đã học.

- Cho trẻ lên chọn và phát âm chữ cái đã học.

***\* Làm quen chữ “ e ”***

- Cô giới thiệu với chúng mình đây là chữ “ e ”

- Cô phát âm cho trẻ nghe ( 3 lần) phân tích cách phát âm.(Khi phát âm e, miệng và môi bè ra và đẩy hơi từ trong cổ ra.)

- Cho trẻ phát âm dưới nhiều hình thức ( cả lớp, tổ, nhóm, cá nhân) ( Cô chú ý sửa sai)

- Cho trẻ nhận xét đặc điểm của chữ “ e”.

- Cô khái quát lại: Chữ e gồm 2 nét: Một nét gạch ngang và một nét cong tròn hở phải.

- Cho trẻ lên ghép chữ “ e ” rời và phát âm

- Cô hỏi trẻ về các kiểu chữ “ e ”

- Các bé ạ! Đây là chữ e in hoa thường được viết ở đầu câu, chữ e in thường và chữ e viết thường. Các chữ tuy cách viết khác nhau nhưng đều phát âm là e.

- Cô chỉ cho trẻ phát âm lại.

***\*) Làm quen chữ “ ê ”***

- Cho trẻ xem hộp quà của gia đình số 2

- Cô mở hộp quà ra và hỏi trẻ

+ Đây là cái gì? Bức tranh có hình ảnh bé đi đâu?

- Chủ nhật tuần này bạn Bé được bố mẹ đưa đi chơi siêu thị đấy, chúng mình có muốn đi chơi siêu thị như bạn không ?

- Bên dưới hình ảnh bé đi siêu thị còn có từ “ Đi siêu thị” chúng mình đọc cùng cô nào .

- Cho trẻ lên ghép từ “ đi siêu thị” và đọc từ “đi siêu thị”

- Trong từ “đi siêu thị” có chữ cái nào đã học.

- Cho trẻ lên chọn chữ gần giống chữ e

- Cô giới thiệu chữ “ê”, cô phát âm ( 3 lần) phân tích cách phát âm.(Khi phát âm ê, mở miệng và đẩy hơi từ trong cổ ra.)

- Cho trẻ phát âm dưới nhiều hình thức ( cả lớp, tổ, nhóm, cá nhân)

- Chữ “ê ” có đặc điểm ntn?

- Cô khái quát lại: Chữ ê có một nét gạch ngang và một nét cong tròn hở phải và dấu mũ ở trên đầu.Cho trẻ lên ghép chữ “ e ” rời.

- Cô hỏi trẻ về các kiểu chữ “ e ”

- Các bé ạ! Đây là chữ ê in hoa thường được viết ở đầu câu, chữ ê in thường và chữ ê viết thường. Các chữ tuy cách viết khác nhau nhưng đều phát âm là ê.

- Cô chỉ cho trẻ phát âm.

***\* So sánh chữ e – ê***

- Chữ “ e” và chữ “ ê” có đặc điểm gì giống và khác nhau?

- Cô khái quát:

+ Giống nhau: đều có một nét gạch ngang và một nét cong tròn hở phải.

+ Khác nhau: Chữ ê có dấu mũ, chữ e không có dấu mũ.

- Đến với chương trình lần này còn có rất nhiều trò chơi thú vị đấy các bé có muốn tham gia không nào ?

\*TC: Thi xem ai nhanh

+ Cô nói tên chữ, trẻ chọn thẻ chữ và phát âm

+ Cô nói đặc điểm trẻ chọn thẻ chữ và phát âm

**3. Hoạt động 3: Trò chơi dành cho các gia đình**

***\* Trò chơi 1: Ai khéo nhất***

- Cô giới thiệu trò chơi, hướng dẫn cách chơi, luật chơi.

+ Cách chơi, luật chơi: Cô chuẩn bị rất nhiều nan tre, nan bìa cứng. Trên các nan đó có vẽ các hình ảnh về đồ dùng gia đình chứa chữ cái e,ê có viết từ kèm theo. Nhiệm vụ của các gia đình là ghép các nan rời đó tạo thành bức tranh hoàn chỉnh, sau đó tìm trong từ có chữ cái e,ê đọc to và xếp thẻ chữ cái e,ê ra trước mặt. Thời gian được tính bằng bản nhạc, đội nào ghép nhanh, ghép đúng tạo thành bức tranh đẹp và tìm đúng chữ cái e,ê là thắng cuộc. Đội nào gắn không đúng, gắn chậm thì sẽ thua cuộc.

- Cô bật nhạc bài “ Cả nhà thương nhau” cho trẻ chơi. Đông viên khích lệ trẻ chơi.

- Kiểm tra kết quả của 2 gia đình và thưởng hoa.

**\* Trò chơi 2: *Ai nhanh* *nhất***

- Cô giới thiệu trò chơi, hướng dẫn cách chơi, luật chơi.

- Cô nêu cách chơi, luật chơi: Hai gia đình đã ghép được các bức tranh từ các nan rời có từ chứa chữ e,ê rồi sau đây 2 gia đình sẽ tìm các bức tranh đó theo yêu cầu của cô.Gia đình số 1 tìm bức tranh có từ chứa chữ cái e.Gia đình số 2 tìm bức tranh có từ chứa chữ cái ê. Mỗi lần lên chơi chỉ được chọn 1 bức tranh. Trò chơi được chơi theo luật tiếp sức và tính trong một bài hát. Gia đình nào tìm được nhiều bức tranh đúng theo yêu cầu là chiến thắng.

- Cô tổ chức cho trẻ chơi.

- Kiểm tra kết quả của trẻ bằng cách cho trẻ đếm số lượng bức tranh ở hai gia đình và thưởng hoa cho trẻ.

***- Kết thúc giờ học –***

**IV/ Dự kiến đánh giá trẻ hàng ngày**

**1.Tình trạng sức khỏe của trẻ**

- Giáo viên đánh giá về tình trạng sức khỏe của trẻ thông qua các hoạt động trong ngày bằng phương pháp quan sát các biểu hiện về dịch Covid – 19

+ Trẻ có ho không, sốt không, nôn trớ hay không... để nhận định về tình hình sức khỏe của trẻ trong ngày.

......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................................................................................

**2.Thái độ, cảm xúc, hành vi của trẻ trong hoạt động**:

- Cô tập trung đánh giá thông qua các hoạt động với những nội dung đánh giá như sau:

- Trong hoạt động ăn trưa: Cô quan sát trẻ ăn và hỏi trẻ

+ Tại sao con lại dùng muôi chung để húp canh?

+ Tại sao con con lại dùng tay bốc cơm?...

- Với những câu hỏi như vậy giáo viên sẽ biết được thái độ của trẻ như thế nào và có hành vi ra sao.

- Nếu trẻ có thái độ khác thường thì cô sẽ trao đổi với phụ huynh và kết hợp rèn trẻ.

.....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

..........................................................................................................................................................................................................................

**3. Kiến thức, kỹ năng**

- Với tiết làm quen chữ cái tôi sử dụng phương pháp trò chuyện, quan sát, sử dụng bài tập để đánh giá trẻ về:

+ Khả năng nhận biết chữ, kỹ thuật phát âm và nêu đặc điểm của chữ cái e,ê

* Đối với trẻ ngọng, tôi dự kiến rèn trẻ trong hoạt động chiều, đón trẻ và hoạt động vui chơi ngoài trời. Đồng thời phối kết hợp với phụ huynh để rèn trẻ tại nhà.

......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Thứ 5 ngày 11 tháng 11 năm 2021**

**Tên hoạt động học: Bé trao gửi yêu thương**

**Thuộc lĩnh vực: Phát triển tình cảm kỹ năng - xã hội**

**I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU**

**1. Kiến thức**

- Trẻ nhận biết cảm xúc, tình cảm yêu thương của mình với mọi người, biết ý nghĩa của tình yêu thương .

- Trẻ biết thể hiện tình cảm và nói lời yêu thương của trẻ với mọi người xung quanh.

**2. Kĩ năng**

- Phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ, tập nói một số mẫu câu giao tiếp có văn hóa, thể hiện lời nói yêu thương.

**3. Thái độ**

- Giáo dục trẻ yêu thương, tôn trọng người thân trong gia đình và mọi người xung quanh.

- Biết thể hiện lời nói yêu thương, tích cực với mọi người xung quanh.

**II. CHUẨN BỊ**

**1. Chuẩn bị của cô**

- Máy tính.

- Vi deo”Một câu nói dịu dàng".

- Hình ảnh về những tình huống yêu thương và chưa có tình yêu thương.

- Nhạc không lời bài “Giai điệu về mẹ”, nhạc bài “Mẹ ơi có biết, ngày đầu tiên đi học, ba ngọn nến lung linh”.

**2. Chuẩn bị của trẻ**

- Tranh ảnh về gia đình.

- Tâm thế thoải mái trước giờ học.

- Trang phục gon gàng.

**III. TIẾN HÀNH HOẠT ĐỘNG**

**1. Hoạt động 1: Mảnh ghép yêu thương**

- Cho trẻ nghe hát bài “ Em yêu ai?”

- Chúng mình vừa được nghe bài hát “Em yêu ai”. Bạn nhỏ trong bài hát yêu những ai?

- Thế còn các con, các con yêu ai? (cô hỏi 2 -3 trẻ)

- Cô giới thiệu trò chơi:" Mảnh ghép yêu thương"

- Cô nêu cách chơi, luật chơi

+ Cách chơi : Cô chia lớp thành 3 nhóm, nhiệm vụ của các nhóm ghép các mảnh tranh rời thành một bức tranh hoàn thiện sau đó đem bức tranh dán lên bảng.

+ Luật chơi : Các nhóm phải  hoàn thiện và nói đúng nội dung trong bức tranh.

- Cô tổ chức cho trẻ chơi

- Nhận xét trò chơi

-> Cô khái quát lại: Các con ạ, một người biết quan tâm, chia sẻ đến người khác là một người có trái tim yêu thương. Còn người không biết quan tâm, chia sẻ và giúp đỡ người khác là người có trái tim ích kỉ đấy.

Các con muốn mình là người có trái tim yêu thương hay ích kỉ? Vậy làm thế nào để có một trái tim yêu thương? Hôm nay cô con mình cùng chia sẻ về trái tim yêu thương, làm cách nào để thể hiện tình yêu thương nhé!

**2.** **Hoạt động 2: Ý nghĩa của tình yêu thương**

 - Các bức tranh của 3 nhóm đã thể hiện tình cảm ba, me, ông, bà anh ,chị đối với nhau rất thân thiết.

- Vậy ai kể về gia đình mình cho cả lớp nghe?

- Cô khái quát lại: Các con rất may mắn vì được nhận tình yêu thương của cả cha và mẹ. Cô biết có một bạn nhỏ kém may mắn hơn chúng ta, bạn ấy bị mồ côi cha mẹ từ nhỏ. Không biết cuộc sống của bạn ấy như thế nào chúng mình cùng theo dõi đoạn phim về bạn nhỏ đó nhé!

- Cho trẻ xem đoạn phim về một tình huống giao tiếp với chủ đề phim “Một câu nói dịu dàng”

- Trò chuyện về nội dung đoạn phim:

+ Các con vừa xem đoạn phim gì? Đoạn phim nói về ai?

+ Cuộc sống của cậu bé mồ côi như thế nào?

+ Mọi người xung quanh có thái độ như thế nào với cậu bé ?

+ Cậu bé cảm thấy như thế nào trước những lời nói đó?

+ Ai đã làm cho cậu bé vui trở lại?

+ Cô gái đã nói gì với cậu bé? (Cho trẻ nhắc lại lời của cô gái)

+ Khi được cô gái khen như vậy cậu bé mồ côi thấy như thế nào?

+Vì sao câu nói đó khiến cậu bé trở lên vui hơn, lạc quan hơn, yêu đời hơn?

+ Theo con, con sẽ làm gì với cậu bé?

-> Cô khái quát: Trong cuộc sống hàng ngày chúng ta sử dụng rất nhiều lời nói yêu thương là những lời nói xuất phát từ tình yêu thương mà nó làm cho người khác cảm thấy vui hơn, tự tin hơn, yêu đời hơn.

- Vậy theo các con tại sao hàng ngày cần phải nói lời yêu thương với nhau?

- Lời nói yêu thương cần thiết nhất vào khi nào?

- Vậy khi cha, mẹ đi làm về mệt, các con sẽ làm gì và nói với cha mẹ như thế nào?

-> Cô khái quát: Lời nói yêu thương cần sử dụng ở mọi lúc, mọi nơi. Và các con nhớ  dành tình cảm yêu thương và nói những lời yêu thương đến những mọi người xung quanh mình để cuộc sống vui tươi hơn

- Bây giờ cô có rất nhiều tình huống vô cùng thú vị và hấp dẫn khác muốn các con hãy dùng những lời nói và hành động yêu thương để giải quyết các tình huống đó.

\* Tình huống 1: Trong gia đình có ông hoặc bà bị ốm, các con sẽ làm gì và có những lời nói yêu thương như thế nào?

\* Tình huống 2: Ở lớp có một bạn khóc, bị ngã các con sẽ làm gì để an ủi bạn?

\*Tình huống 3: Khi mẹ đi làm về mệt các con phải làm gì để thể hiện tình yêu thương đối với mẹ?

- Cô hỏi ý tưởng các trẻ khác và khái quát lại các tình huống.

=> Hôm nay cô thấy lớp mình đã biết thể hiện tình yêu thương đối với mọi người bằng lời nói yêu thương rồi. Cô tin chắc rằng các con sẽ trở thành người con ngoan trò giỏi được ông bà, bố mẹ, cô giáo yêu mến.

**3. Hoạt động 3: Cảm nhận về tình yêu thương**

- Bây giờ, cô muốn các con hãy nhắm mắt lại, chúng mình thả lỏng cơ thể, thư giãn trong bản nhạc. Các con hãy tưởng tượng các con đang được đứng ở một nơi đầy ánh sáng màu hồng đang nhảy múa, các con cùng hòa mình vào luồng ánh sáng đó, nở một nụ cười. Sau đó các con hãy từ từ mở mắt ra trở về với bài học của chúng ta.

- Các con thấy thế nào? ( Cô cho trẻ nói lên cảm nhận của mình)

**4. Hoạt động 4: Trò chơi vui “Trái tim yêu thương”**

- Cách chơi: Trên bảng cô có các hình ảnh thể hiện tình yêu thương, và những hành động chưa có tình yêu thương, nhiệm vụ của 3 đội đi qua con đường yêu thương lên tìm và gắn trái tim yêu thương của đội mình vào những hình ảnh thể hiện tình yêu, và trái tim màu đen giành cho hình ảnh không có tình yêu thương.

- Luật chơi: mỗi bạn chỉ được tìm và gắn một trái tim tương ứng một hình ảnh ở mỗi lần chơi

Đội nào gắn đúng và được nhiều nhất đội đó sẽ chiến thắng và giành được trái tim yêu thương của cô đấy

- Cô bao quát trẻ chơi, nhận xét và tuyên dương trẻ.

- Cô và trẻ hát múa bài " Thiên đàng búp bê”

***- Kết thúc giờ học -***

**IV/Dự kiến đánh giá trẻ hàng ngày**

**1. Tình trạng sức khỏe của trẻ**

- Giáo viên đánh giá trẻ qua các hoạt động và dự kiến nội dung đánh giá như sau:

+ Đánh giá sức khỏe của trẻ khi đến lớp, trong các giờ hoạt động bằng phương pháp quan sát, sử dụng bài tập.

- Xem xét tình hình sức khỏe của trẻ để tham mưu với nhà trường có các biện pháp phù hợp cũng như giáo viên phải linh hoạt trong công tác chăm sóc trẻ.

.......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................................................................................

**2. Thái độ, cảm xúc, hành vi của trẻ trong hoạt động**

- Giáo viên đánh giá thông qua các hoạt động về những trẻ tích cực hay không tích cực tham gia các hoạt động bằng phương pháp quan sát, trò chuyện:

+ Hôm nay con cảm thấy thế nào khi tham gia hoạt động triển lãm đồ chơi?

+ Con thấy thế nào khi mang đồ chơi tặng các em lớp bé?

- Thông qua trò chuyện cô sẽ thấy được thái độ cảm xúc, hành vi của trẻ và có hướng rèn trẻ trong tuần tới.

.......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

.............................................................................................................................................................................................................................

**3.Kiến thức, kỹ năng**

-Với phần kiến thức, kỹ năng tôi dự kiến nội dung đánh giá như sau:

+ Đánh giá về kỹ năng tham gia các góc chơi

+ Đánh giá trẻ tham gia hoạt động làm đồ dùng và triển lãm đồ dùng

+ Đánh trẻ thông quả hoạt động học “ Bé nói lời yêu thương”

-Thông qua các hoạt động này tôi sử dụng các phương pháp đánh giá như: Quan sát, trò chuyện, sử dụng bài tập, phân tích sản phẩm để đánh giá trẻ, đánh giá xem những trẻ nào thực hiện tốt các kỹ năng làm đồ dùng đồ chơi, trải nghiệm, sự hoạt ngôn trong triển lãm đồ dùng và kỹ năng nói được những lời yêu thương (Trong giờ hoạt động học trẻ đã biết thể hiện tình yêu thương với ông bà, bố mẹ thông qua hành động và có kỹ năng làm món quà để tặng người thân trong gia đình ). Từ đó sẽ xây dựng nội dung trẻ thực hiện chưa tốt, có hướng rèn kỹ năng cho trẻ trong chủ đề tiếp theo.

.......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

.............................................................................................................................................................................................................................

......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

...........................................................................................................................................................................................................................

**Thứ 6 ngày 12 tháng 11 năm 2021**

**Tên hoạt động học: Dạy kỹ năng ca hát: “ Nhà mình rất vui”**

**NDKH: +TC: Vũ điệu gia đình**

**+ HN: Tổ ấm gia đình**

**Thuộc lĩnh vực: Phát triển thẩm mỹ**

**I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU**

**1. Kiến thức**

- Trẻ nhớ tên bài hát, tên tác giả, hiểu nội dung bài hát. Trẻ hát đúng nhạc và lời bài hát “ Nhà mình rất vui”.

**2.Kĩ năng**

- Trẻ hát to, rõ lời, đúng giai điệu, thể hiện tình cảm của bài hát. Hứng thú chơi trò chơi và hưởng ứng cùng cô, phát triển sự chú ý, trí nhớ của trẻ.

**3.Thái độ**

- Trẻ hứng thú tham gia vào các hoạt động. Trẻ chú ý lắng nghe cô hát. Thông qua hoạt động giáo dục trẻ biết yêu quí, kính trọng người thân trong gia đình, biết làm việc vừa sức để giúp đỡ ông bà, bố mẹ.

**II. CHUẨN BỊ**

**1. Chuẩn bị đồ dùng của cô**

+ Nhạc các bài hát: Nhà mình rất vui, Tổ ấm gia đình

- Đàn oocgan ghi giai điệu bài hát: “Nhà mình rất vui”

- Nhạc không lời “Chicken Dance”

**2. Chuẩn bị đồ dùng của trẻ**

- Micro, đàn của trẻ.

- Hộp quà lưu niệm

- Dụng cụ âm nhạc.

**III/ TIẾN HÀNH HOẠT ĐỘNG**

**1. Hoạt động 1: Kỳ nghỉ thú vị**

- Giới thiệu chương trình: Chào mừng các bạn đến với chương trình Giao lưu âm nhạc chủ đề: “ Kỳ nghỉ cuối tuần của gia đình bé”. Đến với chương trình hôm này là sự hiện diện của 3 đội chơi

**+ Gia đình số 1**

**+ Gia đình số 2**

**+ Gia đình số 3**

- Cô sẽ là người đồng hành cùng các con hôm nay

- Chương trình gồm có 3 phần thi

**+ Phần 1: Giai điệu ngọt ngào**

**+ Phần 2: Vũ điệu gia đình**

**+ Phần 3: Niềm vui gia đình**

**2. Hoạt động 2: Giai điệu ngọt ngào.**

- Cô dẫn dắt giới thiệu bài hát: “Nhà mình rất vui”, Nhạc và lời : Lê Đức Hùng

- Cô hát mẫu lần 1( Thể hiện tình cảm, điệu bộ)

- Giảng nội dung bài hát: Bài hát "Nhà mình rất vui" nói về tình yêu thương của những người thân trong gia đình dành cho nhau. Con là đóa hồng dành riêng cho ba, ba là mái nhà che con và má…. Thật là hạnh phúc và yêu thương phải không các con.

- Cô hát lần 2 kết hợp với đàn kết hợp ánh mắt, cử chỉ điệu bộ

- Cô bắt nhịp cho cả lớp hát cùng cô 2 -3 lần ( chú ý sửa sai cho trẻ)

- Cho thi đua tổ, nhóm, cá nhân dưới nhiều hình thức ( Cô lưu ý sửa sai cho trẻ).

- Hỏi trẻ tên bài hát, nhạc sĩ sáng tác

- Cho trẻ hát lại một lần

=> Giáo dục trẻ: Các con ạ một gia đình hạnh phúc là một gia đình mà mọi người biết yêu thương chia sẽ niềm vui nỗi buồn cùng nhau đấy. Vì vậy trong những ngày được nghỉ các con nhớ giúp người thân của mình làm những công việc nhỏ nhé.

**3. Hoạt động 3: Vũ điệu gia đình**

- Cô giới thiệu tên trò chơi: “ Khiêu vũ với bóng"

- Cô nêu cách chơi: Để chơi được trò chơi này mỗi thành viên trong gia đình sẽ kết thành một cặp, lấy bóng bay kẹp vào bụng giữa hai người. Chúng mình phải dùng đôi tai thính lắng nghe. Khi nhạc nổi lên, nhạc nhanh khiêu vũ nhanh nhanh, nhạc chậm khiêu vũ chậm. Khi cô dừng nhạc chúng mình dừng khiêu vũ.

- Luật chơi: Nếu bạn nào khiêu vũ không đúng theo nhạc, hoặc làm rơi bóng thì sẽ thua cuộc và làm theo yêu cầu của cô.

- Cho trẻ chơi 2-3 lần. Cô nhận xét trẻ chơi.

**4. Hoạt động 4: Niềm vui gia đình**

- Cô dẫn dắt giới thiệu bài hát nghe "Tổ ấm gia đình", Nhạc và lời: Hoàng Vân

- Cô hát cho trẻ nghe lần 1 thể hiện cử chỉ, điệu bộ.

- Giảng nội dung bài hát: Bài hát nói về tình cảm của những người thân trong gia đình rất yêu thương nhau không gì sánh được bao nhiêu buồn vui. Tình yêu của mẹ và lời cha dạy luôn trong ký ức của các con đấy.

- Cô hát lần 2 kết hợp với múa minh hoạ. Cho trẻ đứng dậy hưởng ứng cùng cô.

- Hỏi trẻ tên bài hát, tên tác giả.

***- Kết thúc hoạt động -***

**IV/ Dự kiến đánh giá trẻ hàng ngày**

**1.Tình trạng sức khỏe của trẻ:**

- Cô sử dụng phương pháp quan sát và trao đổi với phụ huynh về tình hình của trẻ ở nhà xem hôm nay con như thế nào ? Con có yếu người không, có biểu hiện khác thường gì không, hôm qua con ho, hôm nay con còn ho không, mẹ đã cho con dùng thuốc gì chưa?. Nếu trẻ có biểu hiện sốt, ho quá nhiều thì giáo viên nên động viên phụ huynh cho trẻ điều trị tại nhà hoặc đến các cơ sở y tế khám chữa kịp thời. Còn tất cả các trẻ khác cô theo dõi thông qua các hoạt động trong ngày để thấy được các biểu hiện bất thường của trẻ để ghi trong sổ nhật ký.

.......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

.............................................................................................................................................................................................................................

**2. Thái độ, cảm xúc, hành vi của trẻ trong hoạt động:**

- Khi cần xem xét đánh giá hành vi, thái độ của trẻ mà trong quan sát, trò chuyện hàng ngày chưa rõ, tôi quan sát qua tình huống, ví dụ: Hành vi gọn gàng, ngăn nắp phải quan sát nhiều lần qua tình huống trẻ sắp xếp, cất dọn đồ dùng, đồ chơi trong góc chơi. Thông qua tình huống này tôi có thể thấy được trẻ lớp tôi có thái độ, hành vi tích cực hay không tích cực tham gia thu dọ, sắp xếp.

.......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

.............................................................................................................................................................................................................................

**3.Kiến thức, kỹ năng**

**-** Tôi sử dụng phương pháp quan sát, trò chuyện để đánh giá phần kiến thức, kỹ năng của các hoạt động trong ngày, ví dụ :

+ Hoạt động vệ sinh ăn – ngủ: Tôi và giáo viên trong lớp phân công nhau quan sát trẻ thực hành kỹ năng rửa tay, rửa mặt. thông qua quan sát tôi sẽ thấy được trẻ nào làm được hay không làm được. Sau đó tôi sẽ trò chuyện và hướng dẫn trẻ thực hiện từng bước cho đúng kỹ năng.

+ Hoạt động học: Tiết dạy kỹ năng ca hát bài “Nhà mình rất vui” tôi sẽ quan sát, lắng nghe trẻ thể hiện, đặc biệt giáo viên cần rèn cá nhân trẻ nhiều hơn để xác định được kỹ năng ca hát của trẻ ( Hát có đúng lời, đúng nhạc, có bị ngọng không, kỹ năng biểu diễn ra sao), sau đó tôi gần gũi trò chuyện cùng trẻ, cho trẻ hát lại hoặc đọc lại lời ca để rèn kỹ năng hát đúng lời và ngọng cho trẻ.

.......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

.............................................................................................................................................................................................................................

......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

.............................................................................................................................................................................................................................